

CÔNG TY TNHH MTV
XĂNG DẦU THU THỦY



BÁO CÁO ĐỀ XUẤT
CẤP GIẤY PHÉP MÔI TRƯỜNG
của **CỬA HÀNG XĂNG DẦU**
QUỐC BÌNH 2



Châu Thành, tháng 7 năm 2023

CÔNG TY TNHH MTV XĂNG DẦU THU THỦY



BÁO CÁO ĐỀ XUẤT
CẤP GIẤY PHÉP MÔI TRƯỜNG
của CỬA HÀNG XĂNG DẦU
QUỐC BÌNH 2

CHỦ CƠ SỞ
CÔNG TY TNHH MTV
XĂNG DẦU THU THỦY

ĐƠN VỊ TƯ VẤN
CÔNG TY TNHH
MÔI TRƯỜNG TỬ THIÊN



Ngô Linh Nguyễn



Lưu Chí Thiện

Châu Thành, tháng 7 năm 2023

MỤC LỤC

MỤC LỤC.....	i
DANH MỤC CÁC TỪ VÀ CÁC KÝ HIỆU VIẾT TẮT	iii
DANH MỤC BẢNG	iv
DANH MỤC HÌNH	v
Chương I. THÔNG TIN CHUNG VỀ CƠ SỞ	1
1. Tên chủ cơ sở	1
2. Tên cơ sở	1
3. Công suất, công nghệ, sản phẩm sản xuất của cơ sở:	2
4. Nguyên liệu, nhiên liệu, vật liệu, phế liệu, điện năng, hóa chất sử dụng, nguồn cung cấp điện, nước của cơ sở:	3
5. Các thông tin liên quan khác	4
Chương II. SỰ PHÙ HỢP CỦA CƠ SỞ VỚI QUY HOẠCH,	6
KHẢ NĂNG CHỊU TẢI CỦA MÔI TRƯỜNG.....	6
1. Sự phù hợp của cơ sở với quy hoạch bảo vệ môi trường quốc gia, quy hoạch tỉnh, phân vùng môi trường.....	6
2. Sự phù hợp của cơ sở đối với khả năng chịu tải của môi trường	6
Chương III. KẾT QUẢ HOÀN THÀNH CÁC CÔNG TRÌNH,.....	9
BIỆN PHÁP BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG CỦA CƠ SỞ	9
1. Công trình, biện pháp thoát nước mưa, thu gom và xử lý nước thải	9
2. Về công trình, biện pháp xử lý bụi, khí thải	12
3. Công trình lưu giữ, xử lý chất thải rắn thông thường	14
4. Công trình, biện pháp lưu giữ, xử lý chất thải nguy hại	14
5. Công trình, biện pháp giảm thiểu tiếng ồn, độ rung	16
6. Phương pháp phòng ngừa, ứng phó sự cố môi trường.....	16
Chương IV. NỘI DUNG ĐỀ NGHỊ CẤP GIẤY PHÉP MÔI TRƯỜNG	19
1. Nội dung đề nghị cấp phép đối với nước thải:	19
2. Nội dung đề nghị cấp phép đối với khí thải: Không có	19
3. Nội dung đề nghị cấp phép đối với tiếng ồn, độ rung.....	19

Chương V. KẾT QUẢ QUAN TRẮC MÔI TRƯỜNG CỦA CƠ SỞ	21
1.Kết quả quan trắc môi trường nước thải	21
2.Kết quả quan trắc môi trường không khí	21
Chương VI. CHƯƠNG TRÌNH QUAN TRẮC MÔI TRƯỜNG	24
CỦA CƠ SỞ	24
1.Kế hoạch vận hành thử nghiệm công trình xử lý chất thải của cơ sở đầu tư	24
2.Chương trình quan trắc chất thải (tự động, liên tục và định kỳ) theo quy định của pháp luật.....	24
3.Kinh phí thực hiện quan trắc môi trường hàng năm	25
Chương VII. KẾT QUẢ KIỂM TRA, THANH TRA	27
VỀ BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG ĐỐI VỚI CƠ SỞ	27
Chương VIII. CAM KẾT CỦA CHỦ CƠ SỞ	28

DANH MỤC CÁC TỪ VÀ CÁC KÝ HIỆU VIẾT TẮT

STT	Ký hiệu	Diễn giải
1	NĐ	Nghị định
2	TT	Thông tư
3	QĐ	Quyết định
4	CP	Chính phủ
5	TTg	Thủ tướng chính phủ
6	UBND	Ủy ban nhân dân
7	QCVN	Quy chuẩn Việt Nam
8	TCVN	Tiêu chuẩn Việt Nam
9	QCXDVN	Quy chuẩn xây dựng Việt Nam
10	TCXDVN	Tiêu chuẩn xây dựng Việt Nam
11	BTNMT	Bộ Tài nguyên - Môi trường
12	BYT	Bộ Y tế
13	QTMT	Quan trắc môi trường
14	ĐTM	Báo cáo đánh giá tác động môi trường
15	CTR	Chất thải rắn
16	CTNH	Chất thải nguy hại
17	HTXLNT	Hệ thống xử lý nước thải
18	BTCT	Bê tông cốt thép
19	CTRYT	Chất thải rắn y tế

DANH MỤC BẢNG

Bảng 1. Tọa độ mốc ranh giới khu vực cơ sở	2
Bảng 2. Kết quả quan trắc hiện trạng môi trường không khí cách cửa hàng của cơ sở khoảng 50m	7
Bảng 3. Chất thải nguy hại phát sinh tại cơ sở.....	15
Bảng 4. Số lượng bình chữa cháy bố trí tại cơ sở.....	18
Bảng 5. Giá trị giới hạn đối với tiếng ồn	20
Bảng 6. Giá trị giới hạn đối với độ rung	20
Bảng 7. Kết quả quan trắc nước thải tại ao lắng của cơ sở.....	21
Bảng 8. Kết quả quan trắc hiện trạng môi trường không khí khu vực cửa hàng của cơ sở	22
Bảng 9. Kết quả quan trắc hiện trạng môi trường không khí cách cửa hàng của cơ sở khoảng 50m	22
Bảng 10. Dự toán kinh phí thực hiện quan trắc môi trường hàng năm.....	25

DANH MỤC HÌNH

Hình 1.	Sơ đồ vị trí của cơ sở trên bản đồ vệ tinh	1
Hình 2.	Quy trình hoạt động tại cơ sở.....	3
Hình 3.	Nhân viên thu mẫu không khí xung quanh cơ sở	8
Hình 4.	Sơ đồ thu gom và thoát nước mưa	9
Hình 5.	Sơ đồ thu gom và thoát nước thải	10
Hình 6.	Quy trình xử lý nước thải nhiễm dầu	10
Hình 7.	Quy trình xử lý nước thải sinh hoạt	11
Hình 8.	Thu mẫu tại cơ sở trong quá trình lập báo cáo.....	23

Chương I. THÔNG TIN CHUNG VỀ CƠ SỞ

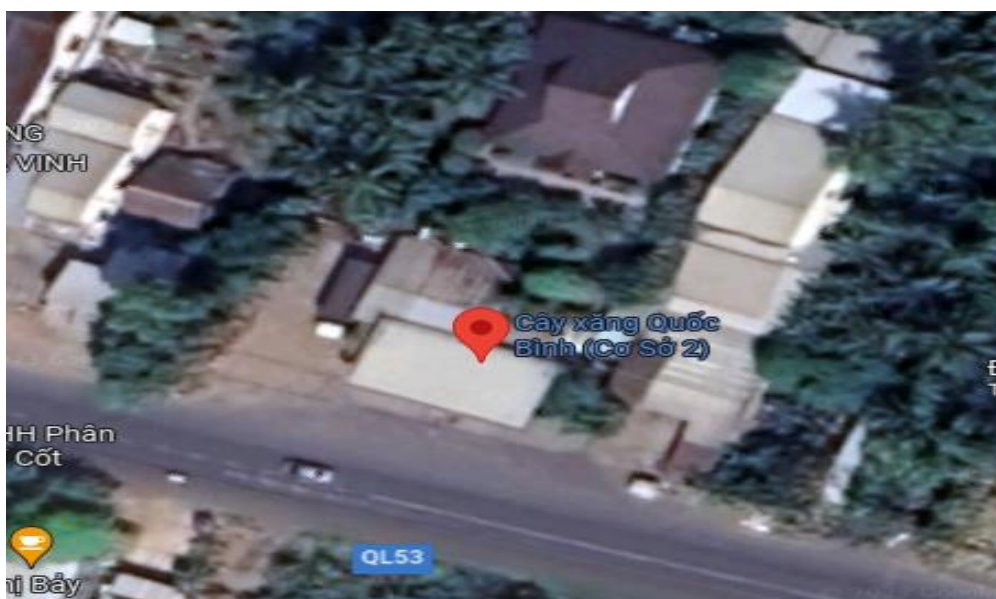
1. Tên chủ cơ sở

- Tên chủ cơ sở: **CÔNG TY TNHH MTV XĂNG DẦU THU THỦY**
- Địa chỉ văn phòng: Quốc lộ 53, ấp Bến Cốt, xã Nguyệt Hoá, huyện Châu Thành, tỉnh Trà Vinh.
- Người đại diện theo pháp luật của chủ cơ sở: (ông) Ngô Vĩnh Nguyên.
Chức vụ: Chủ tịch.
- Điện thoại: 0743 842 705
- Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp Công ty TNHH MTV xăng dầu Thu Thủy số 2100517444 do Phòng đăng ký kinh doanh thuộc Sở kế hoạch và đầu tư tỉnh Trà Vinh cấp lần đầu ngày 28/12/2012.

2. Tên cơ sở

- Tên cơ sở: **Cửa hàng xăng dầu Quốc Bình 2**
- Địa điểm cơ sở: Cơ sở có địa chỉ tại Quốc lộ 53, ấp Bến Cốt, xã Nguyệt Hoá, huyện Châu Thành, tỉnh Trà Vinh. Tới cận khu đất như sau:
 - + Bắc giáp với đất và nhà ở của gia đình chủ cơ sở;
 - + Nam giáp với Quốc lộ 53;
 - + Đông giáp với nhà dân;
 - + Tây giáp với nhà dân.

Vị trí hoạt động của cơ sở được thể hiện (ảnh vệ tinh) trong sơ đồ sau:



Hình 1. Sơ đồ vị trí của cơ sở trên bản đồ vệ tinh

Khu vực của cơ sở được giới hạn bởi các điểm gốc tọa độ như sau:

Bảng 1. Tọa độ mốc ranh giới khu vực cơ sở

Điểm góc giới hạn	Tọa độ	
	X (m)	Y (m)
M1	1098071	586788
M2	1098083	586791
M3	1098092	586776
M4	1098077	586773

- Quy mô của cơ sở:

+ Căn cứ Luật đầu tư công, Khoản 4 điều 10 và căn cứ khoản 3 mục V Phụ lục I nghị định 40/2020/NĐ-CP ngày 06/04/2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đầu Tư Công với vốn đầu tư của cơ sở là 5 tỷ đồng, Cơ sở được xác định thuộc Nhóm C.

+ Căn cứ mục 2, Phụ lục V nghị định 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường, Cơ sở nhóm III.

+ Căn cứ Khoản 2 Điều 39 và Khoản 4 Điều 41 Luật bảo vệ môi trường năm 2020 thì cơ sở thuộc đối tượng phải lập báo cáo đề xuất cấp GPMT trình Phòng tài nguyên và Môi trường xem xét và tham mưu Ủy ban nhân dân huyện cấp giấy phép môi trường.

3. Công suất, công nghệ, sản phẩm sản xuất của cơ sở:

3.1. Công suất hoạt động của cơ sở

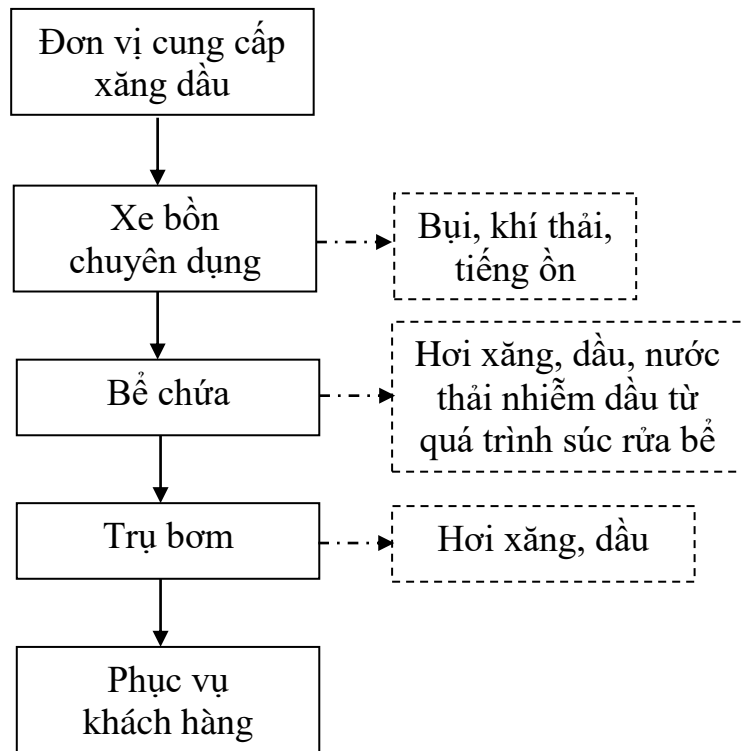
- Công suất hoạt động của cơ sở khoảng 30.000.000 lít xăng Ron 95/tháng và 30.000.000 lít dầu DO 0.05%S/tháng.

- Công nhân làm việc tại cơ sở: tối đa là 03 người.

- Quy mô: cơ sở có tổng diện tích là 1.569 m² tọa lạc tại Quốc lộ 53, ấp Bến Cỏ, xã Nguyệt Hoá, huyện Châu Thành, tỉnh Trà Vinh.

3.2. Công nghệ sản xuất của cơ sở

- Quy trình hoạt động của cơ sở được thể hiện trong sơ đồ sau:



Hình 2. Quy trình hoạt động tại cơ sở

Thuyết minh quy trình: Xăng, dầu tại cửa hàng được nhập về từ Công ty TNHH MTV Mai Trinh và DNTN Minh Hớn được đơn vị cung cấp vận chuyển bằng xe bồn chuyên dụng đến bơm vào bể chứa tại cửa hàng. Sau đó được bơm lên 05 trong đó gồm 04 trụ bơm phục vụ khách hàng, 01 trụ bơm dùng cho nội bộ và súc rửa bể chứa xăng, dầu.

3.3. Sản phẩm của cơ sở

Sản phẩm của Cửa hàng xăng dầu Quốc Bình 2 : Cung cấp nhiên liệu là xăng Ron 95 và dầu DO 0.05%S cho khách hàng trong và ngoài khu vực.

4. Nguyên liệu, nhiên liệu, vật liệu, phế liệu, điện năng, hóa chất sử dụng, nguồn cung cấp điện, nước của cơ sở:

4.1. Nguyên liệu, nhiên liệu, vật liệu

Với công suất hoạt động tối đa của Cửa hàng xăng dầu Quốc Bình 2 thì lượng xăng, dầu tiêu thụ như sau:

- Xăng: 30.000.000 lít xăng Ron 95/tháng
- Dầu: 30.000.000 lít dầu DO 0.05%S/tháng

4.2. Nhu cầu sử dụng điện

- Nhu cầu sử dụng điện khoảng 1.200 kWh/tháng (số liệu thực tế của Công ty TNHH MTV xăng dầu Thu Thủy). Việc sử dụng điện phục vụ cho mục

đích thấp sáng và hoạt động của các loại máy móc, thiết bị tại cơ sở.

4.3. Nhu cầu sử dụng nước

- Nguồn cung cấp nước: Công ty cổ phần cấp thoát nước Trà Vinh.
- Nhu cầu tiêu thụ nước phục vụ sinh hoạt tại cơ sở: khoảng 30 m³/tháng (số liệu thực tế của Công ty TNHH MTV xăng dầu Thu Thủy).

5. Các thông tin liên quan khác

Cơ sở hoạt động từ năm 2002 đến nay. Theo ghi nhận qua quá trình khảo sát sơ bộ hoạt động của cơ sở không có các vấn đề gây ô nhiễm môi trường.

Cơ sở được Ủy ban nhân dân huyện Châu Thành cấp giấy xác nhận đăng ký đề án bảo vệ môi trường đơn giản số 43/XN – UBND ngày 17/10/2017.

Cơ sở có Quyết định của Ủy ban nhân dân Tỉnh Trà Vinh số 2176/QĐ – UBND 14/11/2017 về việc phê duyệt kế hoạch ứng phó sự cố tràn dầu của Cửa hàng xăng dầu Quốc Bình 2.

Cơ sở có Giấy chứng nhận đủ điều kiện về Phòng cháy và chữa cháy của Phòng Cảnh sát PCCC & CNCH số 11/ĐK – PCCC&CNCH ngày 11/01/2013.

Các hạng mục công trình của cơ sở

Cơ sở hoạt động trên diện tích đất 1.569 m². Trong đó, khu vực cơ sở đã hoàn thiện với kết cấu BTCT, tường gạch, mái lợp tôn, nền lót gạch men.

Các hạng mục công trình tại cơ sở được thể hiện qua bảng sau:

STT	Hạng mục công trình	Diện tích (m²)
A	Các hạng mục công trình chính	
1	Nhà giao dịch	25
2	Khu bán xăng dầu	90
3	Khu đặt bể chứa xăng dầu	35
4	Nhà vệ sinh	2
5	Nhà vệ sinh khách hàng	50
B	Các hạng mục công trình phụ trợ	
1	Bể gạn dầu	2

STT	Hạng mục công trình	Diện tích (m ²)
2	Thùng chứa cát	0,5
3	Nhà đặt máy phát điện	6
4	Đường Bê tông, bãi đậu xe ô tô	450

(Nguồn: Công ty TNHH MTV xăng dầu Thu Thủy, 2023)

Một số hình ảnh về các hạng mục, công trình của cơ sở:



Chương II. SỰ PHÙ HỢP CỦA CƠ SỞ VỚI QUY HOẠCH, KHẢ NĂNG CHỊU TẢI CỦA MÔI TRƯỜNG

1. Sự phù hợp của cơ sở với quy hoạch bảo vệ môi trường quốc gia, quy hoạch tỉnh, phân vùng môi trường

Hiện nay chưa có quy hoạch bảo vệ môi trường quốc gia, quy hoạch tỉnh, phân vùng môi trường tỉnh.

Cơ sở đã được Phòng đăng ký kinh doanh thuộc sở kế hoạch và đầu tư tỉnh Trà Vinh chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 2100517444, đăng ký cấp lần đầu ngày 28/12/2012.

Cơ sở Cửa hàng xăng dầu Quốc Bình 2 là hoàn toàn phù hợp với quy hoạch phát triển kinh tế - xã hội của địa phương, quy định tại các văn bản đã được cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền phê duyệt, cụ thể như sau:

- Quyết định số 1443/QĐ-TTg ngày 31/10/2018 của Thủ tướng Chính phủ về việc Phê duyệt điều chỉnh Quy hoạch tổng thể phát triển kinh tế - xã hội tỉnh Trà Vinh đến năm 2020, tầm nhìn đến năm 2030.

- Quyết định số 2177/QĐ-UBND ngày 30/11/2015 của Chủ tịch UBND tỉnh Trà Vinh Về việc phê duyệt đề cương và kinh phí lập quy hoạch phát triển hệ thống kho và hệ thống cửa hàng bán lẻ xăng dầu tỉnh Trà Vinh đến năm 2025 và định hướng đến năm 2030.

- Quyết định số 2743/QĐ-UBND ngày 27/12/2016 Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Trà Vinh Về việc Phê duyệt Quy hoạch phát triển hệ thống kho, hệ thống cửa hàng bán lẻ xăng dầu tỉnh Trà Vinh đến năm 2025 và định hướng đến năm 2030.

Do vậy, việc thực hiện của “ Cửa hàng xăng dầu Quốc Bình 2” là hoàn toàn phù hợp với quy hoạch cũng như chủ trương phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh Trà Vinh.

2. Sự phù hợp của cơ sở đối với khả năng chịu tải của môi trường

2.1. Sự phù hợp của cơ sở đối với khả năng chịu tải của môi trường nước

Trong quá trình hoạt động của cơ sở có phát sinh nước thải nhưng chỉ xả thải ra so trong khuôn viên cơ sở và không xả thải ra môi trường xung quanh. Do đó, hoàn toàn không gây các tác động tiêu cực và sức ép lên khả năng chịu tải của môi trường nước.

2.2. Sự phù hợp của cơ sở đối với khả năng chịu tải của môi trường không khí

Trong quá trình hoạt động của cơ sở không phát sinh khí thải công nghiệp. Tuy nhiên, trong quá trình hoạt động cơ sở có phát sinh bụi, khí thải từ các phương tiện giao thông và phát sinh hơi xăng dầu..

Nhìn chung, đây là các nguồn thải phát sinh với tần suất không liên tục, tải lượng chất ô nhiễm rất thấp, nên không gây ảnh hưởng xấu đến môi trường không khí. Để đánh giá chất lượng môi trường không khí xung quanh cách cửa hàng của cơ sở khoảng 50m thì Công ty TNHH MTV xăng dầu Thu Thủy đã phối hợp với đơn vị có chức năng thực hiện lấy mẫu thử nghiệm có kết quả như sau:

- Vị trí thu mẫu: Khu vực cách cửa hàng của cơ sở khoảng 50m
- Thời gian lấy mẫu: 16/6/2023
- Chỉ tiêu thử nghiệm: Bụi, tiếng ồn, SO₂, NO₂, CO

Bảng 2. Kết quả quan trắc hiện trạng môi trường không khí cách cửa hàng của cơ sở khoảng 50m

STT	Thông số	Đơn vị	Kết quả	QCVN 05:2013/BTNMT	QCVN 26:2010/BTNMT
1	Tiếng ồn	dBA	63,4	-	70
2	Bụi	mg/m ³	0,063	0,3	-
3	SO ₂	mg/m ³	0,074	0,35	-
4	NO ₂	mg/m ³	0,070	0,2	-
5	CO	mg/m ³	6,70	30	-

Nguồn: Phiếu kết quả đính kèm phụ lục báo cáo

* Ghi chú:

- QCVN 26:2010/BTNMT - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về tiếng ồn áp dụng đối với khu vực thông thường.

- QCVN 05: 2013/BTNMT – Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về chất lượng không khí xung quanh.

* **Nhận xét:** Môi trường không khí khu vực cách cửa hàng của cơ sở

khoảng 50m có chất lượng tốt, tất cả các thông số quan trắc đều nằm trong giới hạn cho phép của QCVN 05:2013/BTNMT, QCVN 26:2010/BTNMT.

Như vậy, tại thời điểm lập báo cáo chất lượng môi trường không khí xung quanh cơ sở có chất lượng tốt, chưa có dấu hiệu ô nhiễm.

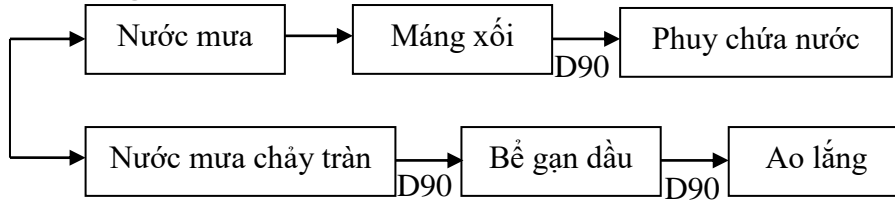


Hình 3. Nhân viên thu mẫu không khí xung quanh cơ sở

Chương III. KẾT QUẢ HOÀN THÀNH CÁC CÔNG TRÌNH, BIỆN PHÁP BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG CỦA CƠ SỞ

1. Công trình, biện pháp thoát nước mưa, thu gom và xử lý nước thải

1.1. Thu gom và thoát nước mưa:



Hình 4. Sơ đồ thu gom và thoát nước mưa

- Nước mưa từ máng xối của cơ sở sẽ được thu gom bằng ống nhựa có đường kính D90 dẫn về Phuy chứa nước để tận dụng cho mục đích sinh hoạt tại cơ sở.

- Nước mưa chảy tràn trên bề mặt sân nền của cơ sở bị nhiễm dầu sẽ được thu gom về rãnh thoát nước được bố trí tại cơ sở sau đó sẽ được chảy về bể gạn dầu bằng nhựa có đường kính D90 sau đó chảy vào ao lắng trong khuôn viên cơ sở.

- Thực hiện các biện pháp kiểm soát chất lượng nước mưa chảy tràn:

+ Vệ sinh sân bãi, đường nội bộ. Tần suất thực hiện 01 lần/ngày.

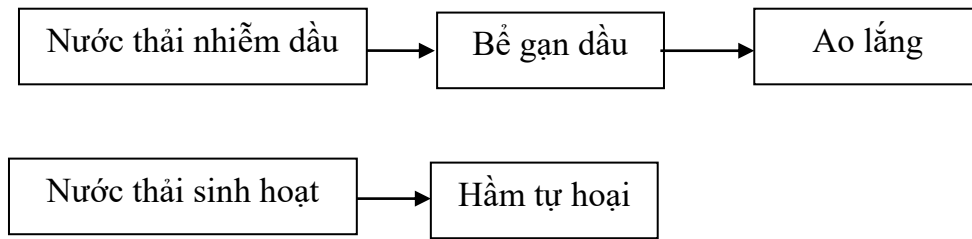
+ Các loại chất thải rắn được tập kết đúng nơi quy định để hạn chế nguồn gây ô nhiễm cho nước mưa chảy tràn.

1.2. Thu gom, thoát nước thải:

- Nước thải sinh hoạt, vệ sinh cá nhân của nhân viên cửa hàng từ nhà vệ sinh được thu gom vào hầm tự hoại để xử lý, sau khi xử lý nước thải sẽ chảy về ao lắng trong khuôn viên cơ sở.

- Nước thải nhiễm dầu là nước vệ sinh sân nền khu vực xuất xăng dầu, làm sạch mát sân nền tránh phát sinh bụi trong khu vực cơ sở và nước mưa nhiễm dầu sẽ được thu gom về bể gạn dầu để xử lý. Nước thải sau khi xử lý xong sẽ được dẫn vào ao lắng trong khuôn viên cơ sở.

- Cửa hàng đã đầu tư xây dựng hệ thống thoát nước thải sinh hoạt, hệ thống thoát nước thải nhiễm dầu tách riêng với nhau. Mỗi loại nước thải sẽ có đường ống thu gom, thoát nước thải riêng biệt với nhau.



Hình 5. Sơ đồ thu gom và thoát nước thải

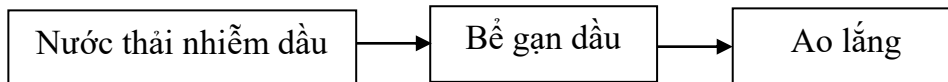
- Nước thải sinh hoạt phát sinh từ khu vực vệ sinh của nhân viên khoảng 0,5 m³/ngày.đêm được xử lý bằng hệ thống bể tự hoại 3 ngăn.

- Nước thải sinh hoạt phát sinh từ khu vực nhà vệ sinh phục vụ khách hàng: Lưu lượng nước thải phát sinh từ nguồn này không ổn định, phụ thuộc vào lượng khách hàng. Ước tính mỗi ngày có khoảng 20 lượt khách sử dụng mỗi lần sử dụng khoảng 06 lít nước, lưu lượng nước thải phát sinh khoảng 0,12 m³/ngày.đêm.

- Nước thải nhiễm dầu: Chủ yếu là nước vệ sinh sân nền khu vực xuất xăng dầu, làm sạch mát nền, rửa sân tránh phát sinh bụi. Lượng nước cần sử dụng cho một lần rửa khoảng 0,5 m³/ngày.đêm. Được thu gom vào rãnh thoát nước sau đó chảy vào bể gạn dầu bằng ống nhựa có đường kính D90 sau đó chảy về ao lắng trong khuôn viên cơ sở.

1.3. Xử lý nước thải

a) Nước thải sản xuất (nước thải nhiễm dầu)

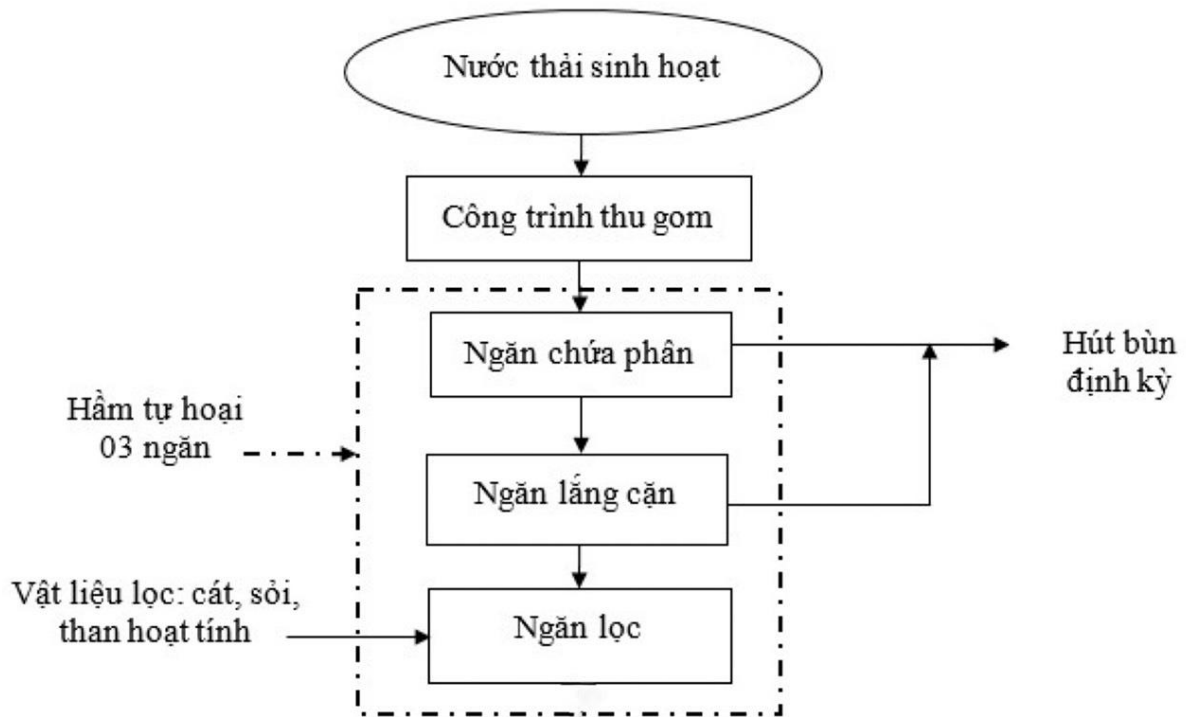


Hình 6. Quy trình xử lý nước thải nhiễm dầu

- Thuyết minh: Nước thải nhiễm dầu được thu gom bằng ống nhựa có đường kính D90 về bể gạn dầu sau đó được chảy về ao lắng trong khuôn viên của cơ sở bằng ống nhựa có đường kính D90.

b) Nước thải sinh hoạt

- Nước thải sinh hoạt tại cơ sở sẽ được xử lý bằng hầm tự hoại nguyên lý hoạt động theo sơ đồ sau:



Hình 7. Quy trình xử lý nước thải sinh hoạt

* *Thuyết minh quy trình:* Bể tự hoại là công trình đồng thời làm 02 chức năng bao gồm lắng và phân huỷ cặn lắng.

Cặn lắng được giữ lại trong bể từ 6 - 8 tháng, dưới ảnh hưởng của các sinh vật kỵ khí, các chất hữu cơ sẽ bị phân huỷ từ từ. Hiệu quả xử lý nước thải sinh hoạt bằng bể tự hoại đạt 60 - 65% cặn lơ lửng SS và 20 - 40% BOD. Quy trình hoạt động của bể cụ thể như sau:

+ Ngăn chứa và phân huỷ kỵ khí: Có thể tích tối thiểu chiếm $\frac{1}{2}$ tổng thể tích của hầm tự hoại, đây là ngăn tiếp nhận trực tiếp dòng thải. Thành phần, đặc tính của nước thải sinh hoạt là chứa nhiều chất hữu cơ, cặn lơ lửng hòa tan và không tan trong nước, chứa nhiều hàm lượng Nitơ và photpho tồn tại dưới các dạng hợp chất muối.

+ Do đó, tại đây dưới tác động của trọng lực phân cặn có tỷ trọng lớn được lắng xuống đáy bể và giữ lại; các thành phần ô nhiễm sẽ được xử lý bằng các loại vi sinh vật yếm khí tồn tại dưới đáy bể, chúng phân huỷ các hợp chất hữu cơ, các thành phần muối amoni thành các khí tự do, tách ra khỏi nước, làm giảm hàm lượng ô nhiễm từ 40% - 45%. Phần váng nổi tích lũy trên bề mặt cũng sẽ được tính toán và hút định kỳ cùng với lượng cặn đã phân huỷ trong bể.

+ Nước thải tiếp tục theo dòng chảy sang ngăn thứ hai ngăn lắng. Thể tích của ngăn lắng chiếm $\frac{1}{4}$ tổng thể tích của hầm tự hoại. Dòng nước thải sau khi được xử lý kỵ khí tại ngăn chứa được dẫn vào ngăn lắng nhằm loại bỏ tiếp

tục lượng chất rắn lơ lửng còn trong dòng thải và sinh ra từ quá trình phân hủy của vi sinh vật. Ở ngăn này, các chất hữu cơ trong nước thải và bùn cặn đã lắng, chủ yếu là các Hydrocacbon, đạm, béo,... được phân hủy bởi các vi khuẩn kỵ khí và các loại nấm men. Nhờ vậy, cặn lên men, bớt mùi hôi, giảm thể tích. Chất không tan chuyển thành chất tan và chất khí (chủ yếu là CH₄, CO₂, H₂S, NH₃,...).

+ Ngăn lọc: Thể tích chiếm ¼ tổng thể tích của hầm tự hoại. Tại đây, toàn bộ sinh khối cũng như cặn lơ lửng còn lại trong nước thải được loại bỏ bằng vật liệu lọc.

- Xử lý bùn thải phát sinh từ hầm tự hoại: Thực hiện thuê đơn vị có chức năng hút bùn thải hầm tự hoại và xử lý đúng quy định.

2. Về công trình, biện pháp xử lý bụi, khí thải

Trong quá trình hoạt động kinh doanh tại Cửa hàng xăng dầu Quốc Bình 2 có phát sinh bụi, khí thải và mùi từ các nguồn chính sau:

- **Ô nhiễm do hơi xăng dầu:** Hơi xăng, dầu phát sinh từ các quá trình xuất, nhập, tồn trữ, vận chuyển xăng, dầu... Đây cũng là nguyên nhân chủ yếu gây nên tình trạng hao hụt xăng, dầu và ô nhiễm môi trường không khí. Khu vực có nhiều hơi xăng, dầu phát tán là tại các khu vực xuất, nhập và khu bồn chứa...

- **Ô nhiễm do hơi chì:** Chì thường có trong thành phần phụ gia của xăng nhằm để tăng chỉ số Octan. Do đó, sự phát tán hơi xăng từ bồn chứa hoặc quá trình xuất nhập xăng tại khu vực kho chứa đều có hơi chì. Tuy nhiên, nồng độ chì ở đây còn rất thấp so với quy chuẩn cho phép.

- **Ô nhiễm do khí thải từ hoạt động của các phương tiện vận tải:** Trong quá trình khởi động các phương tiện xe máy, xe ô tô thì nguồn gây ô nhiễm không khí chủ yếu có chứa các chất ô nhiễm như: Bụi, khói, SO₂, NO_x, CO₂ gây ô nhiễm cho môi trường không khí.

Nhằm kiểm soát các nguồn phát sinh bụi, mùi, khí thải, giảm thiểu tối đa các tác động của bụi, mùi, khí thải đến môi trường và cộng đồng, các biện pháp quản lý và xử lý bụi, khí thải và mùi cụ thể như sau:

a) Đối với hơi xăng dầu và hơi chì

- Đối với bồn chứa và hệ thống đường ống

+ Bồn chứa luôn ở tình trạng kín

+ Tồn trữ các sản phẩm xăng, dầu theo đúng khả năng chứa đầy của bồn vì thể tích khoảng trống chứa hơi trên bề mặt xăng, dầu càng nhỏ thì lượng

xăng, dầu bay hơi sẽ càng nhỏ.

+ Các bồn chứa luôn được kiểm soát và chống nóng: đo nhiệt độ, phun nước tưới mát thành bồn, sơn bằng sơn cao cấp cách nhiệt hoặc phản xạ nhiệt.

+ Kiểm tra định kỳ hệ thống bồn chứa, hệ thống đường ống, mặt bích, các khớp nối, hệ thống các van, các mối hàn nhằm phát hiện và sửa chữa kịp thời những chỗ rò rỉ hoặc hư hỏng.

- Trong trường hợp phát sinh rò rỉ xăng, dầu, thực hiện các biện pháp khắc phục như sau:

+ Khi phát hiện thấy các vết dầu trên các mối hàn và trên các lá thép thành bồn có dầu ngấm qua các vòng đệm của van chặn hoặc trong các mặt bích thì sẽ ngưng ngay việc nhập xăng, dầu mới, xuất hết xăng, dầu cũ càng nhanh càng tốt để tu sửa lại.

+ Nhanh chóng khắc phục rò rỉ từ các lỗ nhỏ trên đường ống bằng cách lót đệm và đánh đai lại để chờ thay thế đoạn ống mới. Khắc phục rò rỉ từ các mối liên kết mặt bích bằng các đai ốp tương tự. Đai ốp sẽ giữ chặt các tấm lót cao su, bọc kín toàn bộ mối liên kết mặt bích, ngăn chặn hoàn toàn rò rỉ.

+ Trường hợp có sự cố tại các van cầu hoặc van chặn thì sẽ ngừng bơm ngay lập tức rồi dùng nệm gỗ nút chặt chỗ rò rỉ lại.

- Đối với phương thức vận hành: Để giảm thiểu sự bay hơi của xăng, dầu và hơi chì, hoạt động xuất nhập tại cơ sở phải tuân theo một số quy định sau:

+ Quá trình xuất, nhập xăng, dầu luôn ở trạng thái nhúng chìm. Xăng, dầu bơm vào bồn từ dưới đáy lên. Trong quá trình nhập vào các xe bồn, có thể giảm lượng bay hơi bằng cách rút ngắn thời gian nhập.

- Các biện pháp, công trình giảm thiểu hơi xăng, dầu như sau:

+ Các van trong hệ thống công nghệ, các thiết bị bơm rót xăng dầu sử dụng đúng chủng loại và đảm bảo các chỉ tiêu kỹ thuật yêu cầu.

+ Đầu tư các cột bơm có hệ thống thu hồi lượng hơi xăng, dầu phát sinh trong quá trình bơm rót xăng, dầu vào phương tiện của khách hàng.

+ Các bể chứa xăng dầu được lắp các van thở có bình ngăn tia lửa và có thông số kỹ thuật phù hợp với dung tích bể, với công suất máy bơm để hạn chế tối đa lượng xăng dầu bốc hơi vào không khí.

+ Thường xuyên kiểm tra hệ thống đường ống công nghệ và bồn chứa.

+ Trang bị dụng cụ bảo hộ lao động đầy đủ;

- + Đảm bảo mật độ cây xanh, không gian mở cho khu vực cơ sở.

b) Đối với khí thải từ hoạt động của các phương tiện vận tải

- Các tuyến đường nội bộ, sân bãi đều được bê tông hóa. Định kỳ vệ sinh tuyến đường nội bộ, sân bãi. Tần suất tối thiểu 01 lần /ngày.
- Tăng cường mật độ cây xanh trong khuôn viên Dự án, qua đó cải thiện điều kiện vi khí hậu, tạo cảnh quan và giảm khả năng lan truyền của tiếng ồn.
- Thường xuyên kiểm tra và sửa chữa khu vực sân, đường bị xuống cấp có khả năng phát sinh bụi.

3. Công trình lưu giữ, xử lý chất thải rắn thông thường

3.1. Công trình lưu giữ chất thải rắn thông thường

- Số lượng thiết bị, phương tiện thu gom và lưu chứa CTR sinh hoạt được trang bị tại cơ sở được bố trí cụ thể như: Bố trí 01 thùng rác tại khu vực phía trước cửa hàng.
- Tần suất thu gom: 01 lần/ngày.

3.2. Chủng loại, khối lượng chất thải rắn thông thường

- Chất thải rắn sinh hoạt tại cơ sở phát sinh như: đồ ăn, thực phẩm hư hỏng,... phát sinh khoảng 3 kg/ngày.

3.3. Biện pháp lưu giữ, xử lý chất thải rắn thông thường

- Tại Cơ sở thực hiện phân loại và bỏ vào thùng rác phía trước cơ sở để đơn vị có chức năng thu gom và xử lý.
- Hợp đồng với đơn vị chức năng thu gom, vận chuyển và xử lý theo đúng quy định.
- Tuyên truyền, nâng cao ý thức của công nhân làm việc trong công tác bảo vệ môi trường, tuyệt đối không vứt rác bừa bãi trong khu vực xung quanh.

4. Công trình, biện pháp lưu giữ, xử lý chất thải nguy hại

4.1. Công trình lưu giữ chất thải nguy hại

- Bố trí thiết bị lưu chứa CTNH:
 - + Thực hiện phân loại chất thải tại nguồn, đảm bảo lưu giữ trong các bao bì hoặc thiết bị lưu chứa phù hợp.
 - + Bố trí 03 thùng rác nhựa có nắp đậy kín và dán mã chất thải nguy hại.
 - Bố trí khu vực lưu giữ tạm thời chất thải nguy hại đáp ứng yêu cầu kỹ thuật về bảo vệ môi trường theo quy định của Bộ Tài nguyên và Môi trường: với

diện tích khoảng 02 m².

+ Kết cấu xây dựng của khu vực lưu giữ tạm thời chất thải nguy hại cụ thể như sau:

- Nền bằng bê tông kiên cố, bảo đảm kín khít, không bị thấm thấu và tránh nước mưa chảy tràn từ bên ngoài vào.
- Vách tường bằng bê tông kiên cố, mái lợp tole. Đảm bảo chất thải không bị tác động bởi yếu tố thời tiết (nắng, mưa,...).
- Bên trong có biển dấu hiệu cảnh báo, phòng ngừa và loại/mã chất thải được lưu trữ.

4.2. *Chủng loại, tổng khối lượng chất thải nguy hại phát sinh*

Chất thải nguy hại phát sinh trong quá trình hoạt động của cơ sở khoảng 15 kg/năm bao gồm các loại được liệt kê trong bảng sau:

Bảng 3. Chất thải nguy hại phát sinh tại cơ sở

Mã chất thải	Tên chất thải	Mã EC	Mã Basel (A)	Mã Basel (Y)	Tính chất nguy hại	Trạng thái tồn tại thông thường	Kí hiệu phân loại
16 01 06	Bóng đèn huỳnh quang và các loại thủy tinh hoạt tính thải	20 01 21	A1030	Y29	Đ, ĐS	Rắn	NH
18 02 01	Chất hấp thụ, vật liệu lọc (bao gồm cả vật liệu lọc dầu chưa nêu tại các mã khác), giẻ lau, vải bảo vệ thải bị nhiễm các thành phần nguy hại	15 02 02	A3020 A3140 A3150	Y8 Y41 Y42	Đ, ĐS	Rắn	KS
17 05 03	Bùn thải từ thiết bị chặn dầu	13 05 03	A4060	Y9	Đ, ĐS	Bùn	NH

(Nguồn: Đơn vị tư vấn tổng hợp)

4.3. Công trình xử lý chất thải nguy hại

- Tại cơ sở thực hiện bố trí khu vực lưu giữ chất thải nguy hại.
- Khi khối lượng phát sinh nhiều cơ sở sẽ thuê đơn vị để chuyển giao chất thải nguy hại tại cơ sở, thực hiện xử lý theo đúng quy định tại Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ và Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT ngày 10/01/2022 của Bộ Tài nguyên và Môi trường.

5. Công trình, biện pháp giảm thiểu tiếng ồn, độ rung

a) Các công trình, biện pháp giảm thiểu tiếng ồn, độ rung

- Tiếng ồn, độ rung được phát ra từ máy móc thiết bị của hoạt động bán hàng, tiếng ồn từ các hoạt động này có tính chất gián đoạn, không liên tục mặt khác các máy được đặt trong các phòng kín nên những tác động này không gây ảnh hưởng đáng kể.

- Ngoài ra, tiếng ồn, độ rung còn đến từ các phương tiện giao thông ra vào cửa hàng. Tiếng ồn từ phương tiện giao thông không liên tục và chỉ phát sinh nhiều khi có nhiều phương tiện giao thông ra vào cửa hàng và đặc điểm là không kéo dài. Do tính chất của loại hình kinh doanh có nhiều phương tiện giao thông ra vào nên không thể hạn chế được tiếng ồn.

- Đối với máy phát điện dự phòng:

+ Bố trí máy phát điện cách xa các khu làm việc của nhân viên;

+ Sử dụng nhiên liệu đúng với thiết kế của động cơ. Thường xuyên kiểm tra, bảo trì và thay thế các chi tiết hư hỏng;

+ Tuy nhiên, việc sử dụng máy phát điện chỉ diễn ra khi cúp điện nên mang tính chất không thường xuyên, vì vậy tiếng ồn, độ rung từ máy phát điện sẽ không gây ảnh hưởng đáng kể.

b) Quy chuẩn áp dụng đối với tiếng ồn, độ rung

- Đối với tiếng ồn: áp dụng QCVN 26:2010/BTNMT - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về tiếng ồn (đối với khu vực thông thường từ 06 giờ đến 21 giờ);

- Đối với độ rung: áp dụng QCVN 27:2010/BTNMT - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về độ rung (đối với khu vực thông thường từ 06 giờ đến 21 giờ).

6. Phương pháp phòng ngừa, ứng phó sự cố môi trường

a) Biện pháp phòng ngừa, ứng phó sự cố cháy nổ

Cơ sở có Giấy chứng nhận đủ điều kiện về Phòng cháy và chữa cháy của Phòng Cảnh sát PCCC & CNCH số 11/ĐK – PCCC&CNCH ngày 11/01/2013.

Cửa hàng đã thực hiện các phương án phòng ngừa sự cố cháy nổ tại cửa hàng xăng dầu đúng theo quy định, cụ thể như sau:

Quy định chung:

- Không hút thuốc lá, nghe điện thoại trong khu vực của cửa hàng xăng dầu;

- Không đem các vật dụng, vật liệu có khả năng gây lửa;

- Nắm chắc hiệu lệnh báo động và các lối thoát hiểm.

Đối với bồn chứa, trụ bơm xăng dầu:

- Bồn chứa được đặt ngầm dưới đất và tuân thủ các tiêu chuẩn an toàn;

- Thực hiện đúng quy trình vận hành của từng loại máy móc và định kỳ bảo dưỡng, sửa chữa nhằm giảm thiểu sự cố chập điện gây cháy nổ;

- Không để các nguồn phát lửa gần khu vực bồn chứa nhiên liệu, trụ bơm xăng dầu;

- Tuân thủ nghiêm ngặt các quy tắc bảo trì đường ống và ngừng vận hành ngay khi có sự cố xảy ra;

- Trang bị các phương tiện phòng cháy chữa cháy (bình chữa cháy, cát, xẻng,...); kiểm tra thường xuyên và luôn giữ cho các phương tiện này trong trạng thái sẵn sàng;

- Lắp đặt các thiết bị chống sét cho khu vực bồn chứa nhiên liệu.

Đối với nhân viên làm việc tại cửa hàng:

- Phải dọn sạch ngay mọi vết loang, tràn của các chất dễ cháy, dễ bắt lửa trong quá trình làm việc;

- Phải có chứng nhận đào tạo an toàn phòng cháy chữa cháy, tham gia đầy đủ các buổi diễn tập phòng cháy chữa cháy do Công ty yêu cầu;

- Nhân viên cửa hàng xăng dầu phải am hiểu tường tận hệ thống an toàn phòng cháy chữa cháy, sử dụng thành thạo các phương tiện phòng cháy chữa cháy tại chỗ, luôn chủ động và xử lý kịp thời, đúng đắn khi có sự cố xảy ra.

Ngoài ra cửa hàng còn trang bị các thiết bị chữa cháy tại chỗ như bình chữa cháy, tủ đựng thiết bị phòng cháy chữa cháy và cứu nạn cứu hộ, cát, xẻng, đồ bảo hộ khi chữa cháy (ung, áo, nón,...).

Bảng 4. Số lượng bình chữa cháy bố trí tại cơ sở

STT	Tên thiết bị	Số lượng	Tình trạng
1	Hệ thống chống sét	01	95%
2	Bình bột MT35	02	95%
3	Bình bột MFZ8	06	95%

(Nguồn: Công ty TNHH MTV xăng dầu Thu Thủy, 2023)

b) Các biện pháp phòng ngừa, ứng phó sự cố tràn dầu

Cơ sở thực hiện các biện pháp phòng ngừa, ứng phó sự cố tràn dầu đã được phê duyệt theo Quyết định của Ủy ban nhân dân Tỉnh Trà Vinh số 2176/QĐ – UBND 14/11/2017 về việc phê duyệt kế hoạch ứng phó sự cố tràn dầu của Cửa hàng xăng dầu Quốc Bình 2.

c) Tai nạn lao động

✓ Biện pháp phòng ngừa

- Đề ra các nội quy an toàn lao động, hướng dẫn cụ thể về vận hành an toàn máy móc, thiết bị, đồng thời kiểm tra chặt chẽ và có biện pháp xử lý đối với các cá nhân, tổ nhóm vi phạm.

- Cấm sử dụng điện thoại di động, làm việc riêng trong giờ làm việc;

- Đào tạo, huấn luyện các kỹ năng làm việc cho người mới được tuyển dụng;

- Tuyên truyền và nâng cao nhận thức về an toàn lao động cho người lao động;

✓ Biện pháp ứng phó

- Khi phát hiện sự cố người phát hiện cần nhận biết được mức độ nguy hiểm của tai nạn và thông báo cho ban quản lý, thực hiện thao tác cứu chữa người bị tai nạn.

- Có chấn thương không nguy hiểm đến tính mạng: Sơ cứu tại chỗ nhanh chóng chuyển đến cơ sở y tế gần nhất. Tai nạn nghiêm trọng sơ cứu tại chỗ, gọi cấp cứu theo số 115 và làm theo hướng dẫn của y tế. Nếu huy động được phương tiện, nhanh chóng chuyển đến cơ sở để cấp cứu.

Chương IV. NỘI DUNG ĐỀ NGHỊ CẤP GIẤY PHÉP MÔI TRƯỜNG

1. Nội dung đề nghị cấp phép đối với nước thải:

- Nguồn phát sinh nước thải: Nước mưa nhiễm xăng dầu, nước vệ sinh sân nền khu vực xuất xăng dầu, nước súc bồn chứa xăng dầu.
- Lưu lượng xả nước thải tối đa: 1,5 m³/ngày.đêm.
- Dòng nước thải: 01 dòng nước thải sau xử lý từ bể gạn dầu xả thải ra ao lắng tại cơ sở.
- Các chất ô nhiễm và giá trị giới hạn của các chất ô nhiễm theo dòng nước thải: Áp dụng QCVN 29:2010/BTNMT , Cột B (Cửa hàng không có dịch vụ rửa xe) – Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về nước thải của kho và cửa hàng xăng dầu. Giới hạn thông số, nồng độ chất ô nhiễm được phép xả thải:

STT	Thông số	Đơn vị	QCVN 29:2010/BTNMT - Cột B (Cửa hàng không có dịch vụ rửa xe)
1	pH	-	5,5 - 9
2	TSS	mg/L	120
3	COD	mg/L	150
4	Dầu mỡ khoáng	mg/L	30

- Vị trí xả thải: Nước thải sau xử lý được dẫn về ao lắng tại cơ sở thuộc Ấp Bến Cỏ, xã Nguyệt Hoá, huyện Châu Thành, tỉnh Trà Vinh.
- Tọa độ như sau (hệ tọa độ VN 2000, múi chiếu 3⁰, kinh tuyến trực 105⁰30’): X= 1098098; Y= 586772.
- Phương thức xả thải: Tự chảy
- Chế độ xả nước thải: 24 giờ/ngày đêm
- Nguồn tiếp nhận nước thải: Tại ao lắng khuôn viên của cơ sở

2. Nội dung đề nghị cấp phép đối với khí thải: Không có

3. Nội dung đề nghị cấp phép đối với tiếng ồn, độ rung

- Nguồn phát sinh tiếng ồn và độ rung: Phát sinh từ quá trình hoạt động của thiết bị máy móc tại cơ sở và phương tiện lưu thông trong khu vực cơ sở.

- Giá trị giới hạn đối với tiếng ồn và độ rung:

+ Giá trị giới hạn đối với tiếng ồn: QCVN 26:2010/BTNMT - Quy chuẩn

kỹ thuật quốc gia về tiếng ồn, cụ thể như sau:

Bảng 5. Giá trị giới hạn đối với tiếng ồn

STT	Thời gian áp dụng trong ngày (khu vực thông thường)	Giới hạn cho phép theo QCVN 26:2010/BTNMT (dBA)
1	Từ 6 giờ đến 21 giờ	70
2	Từ 21 giờ đến 6 giờ	55

+ Giá trị giới hạn đối với độ rung: QCVN 27:2010/BTNMT - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về độ rung, cụ thể như sau:

Bảng 6. Giá trị giới hạn đối với độ rung

STT	Thời gian áp dụng trong ngày (khu vực thông thường)	Giới hạn cho phép theo QCVN 27:2010/BTNMT (Mức gia tốc rung cho phép, dB)
1	Từ 6 giờ đến 21 giờ	70
2	Từ 21 giờ đến 6 giờ	60

Chương V. KẾT QUẢ QUAN TRẮC MÔI TRƯỜNG CỦA CƠ SỞ

Công Ty TNHH MTV xăng dầu Thu Thủy phối hợp với Công ty TNHH Môi trường Từ Thiện (đơn vị tư vấn) và Công ty CP Phát triển và Phân tích môi trường PACIFIC thực hiện quan trắc chất lượng môi trường không khí và nước thải. Kết quả quan trắc môi trường trong quá trình lập báo cáo của cơ sở cụ thể như sau:

1. Kết quả quan trắc môi trường nước thải

- Vị trí lấy mẫu: Nước thải tại ao lắng của cơ sở
- Ngày lấy mẫu: 16/6/2023
- Chỉ tiêu thử nghiệm: pH, TSS, COD, Tổng dầu mỡ.

Bảng 7. Kết quả quan trắc nước thải tại ao lắng của cơ sở

STT	Thông số	Đơn vị	Kết quả	QCVN 29:2010/BTNMT
1	pH	--	6,9	5,5 – 9
2	TSS	mg/L	108	120
3	COD	mgO ₂ /L	125	150
4	Tổng dầu mỡ khoáng	mg/L	3,2	30

Nguồn: Phiếu kết quả đính kèm phụ lục báo cáo

Ghi chú: QCVN 29:2010/BTNMT, Cột B (Cửa hàng không có dịch vụ rửa xe) – Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về nước thải của kho và cửa hàng xăng dầu.

Nhận xét: Qua kết quả phân tích cho thấy nước thải tại ao lắng của cơ sở có chất lượng tốt, tất cả các thông số phân tích đều nằm trong giới hạn cho phép của QCVN 29:2010/BTNMT. Như vậy, công trình xử lý nước thải hiện hữu tại cơ sở đáp ứng yêu cầu xử lý nước thải nhiễm dầu của cơ sở và không cần thực hiện bổ sung các công trình xử lý.

2. Kết quả quan trắc môi trường không khí

- Vị trí lấy mẫu:
- + Không khí khu vực cửa hàng của cơ sở
- + Không khí cách cửa hàng của cơ sở khoảng 50m
- Ngày lấy mẫu: 16/6/2023

- Chỉ tiêu thử nghiệm: Bụi, tiếng ồn, SO₂, NO₂, CO

Bảng 8. Kết quả quan trắc hiện trạng môi trường không khí khu vực cửa hàng của cơ sở

STT	Thông số	Đơn vị	Kết quả	QCVN 02:2019/BYT	QCVN 03:2019/BYT	QCVN 24:2016/BYT
1	Tiếng ồn	dBA	71,6	-	-	85
2	Bụi	mg/m ³	0,060	8	-	-
3	SO ₂	mg/m ³	0,072	-	10	-
4	NO ₂	mg/m ³	0,065	-	10	-
5	CO	mg/m ³	6,60	-	40	-

Nguồn : Phiếu kết quả đính kèm phụ lục báo cáo

❖ Ghi chú :

- QCVN 02 :2019/BYT – Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về bụi – giá trị giới hạn tiếp xúc cho phép bụi tại nơi làm việc;
- QCVN 03 :2019/BYT – Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia giá trị giới hạn tiếp xúc cho phép của 50 yếu tố hoá học tại nơi làm việc;
- QCVN 24 :2016/BYT – Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về tiếng ồn – Mức độ tiếp xúc cho phép tiếng ồn tại nơi làm việc.

Nhận xét : Qua kết quả phân tích cho chất lượng môi trường không khí khu vực cửa hàng của cơ sở có chất lượng tốt, tất cả các thông số đều nằm trong giới hạn cho phép của QCVN 02 :2019/BYT, QCVN 03 :2019/BYT, QCVN 24 :2016/BYT.

Bảng 9. Kết quả quan trắc hiện trạng môi trường không khí cách cửa hàng của cơ sở khoảng 50m

STT	Thông số	Đơn vị	Kết quả	QCVN 05:2013/BTNMT	QCVN 26:2010/BTNMT
1	Tiếng ồn	dBA	63,4	-	70
2	Bụi	mg/m ³	0,063	0,3	-

STT	Thông số	Đơn vị	Kết quả	QCVN 05:2013/BTNMT	QCVN 26:2010/BTNMT
3	SO ₂	mg/m ³	0,074	0,35	-
4	NO ₂	mg/m ³	0,070	0,2	-
5	CO	mg/m ³	6,70	30	-

Nguồn: Phiếu kết quả đính kèm phụ lục báo cáo

*** Ghi chú:**

- QCVN 26:2010/BTNMT - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về tiếng ồn áp dụng đối với khu vực thông thường.

- QCVN 05: 2013/BTNMT – Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về chất lượng không khí xung quanh.

* **Nhận xét:** Môi trường không khí xung quanh khu vực cách cửa hàng của cơ sở khoảng 50m có chất lượng tốt, tất cả các thông số quan trắc đều nằm trong giới hạn cho phép của QCVN 05:2013/BTNMT, QCVN 26:2010/BTNMT.



Hình 8. Thu mẫu tại cơ sở trong quá trình lập báo cáo

Chương VI. CHƯƠNG TRÌNH QUAN TRẮC MÔI TRƯỜNG CỦA CƠ SỞ

1. Kế hoạch vận hành thử nghiệm công trình xử lý chất thải của cơ sở đầu tư

Công trình xử lý chất thải xây dựng tại cơ sở gồm: nước thải sinh hoạt và nước thải nhiễm dầu có phát sinh nước thải rất ít và được xử lý bằng hầm tự hoại, bể gạn dầu sau đó chủ cơ sở thuê hút hầm định kỳ không xả nước thải ra môi trường xung quang do đó cơ sở không phải vận hành thử nghiệm công trình xử lý nước thải.

2. Chương trình quan trắc chất thải (tự động, liên tục và định kỳ) theo quy định của pháp luật

2.1. Chương trình quan trắc môi trường định kỳ

Căn cứ Công văn số 964/KSONMT-CN&NH ngày 11/4/2023 của Cục Kiểm soát ô nhiễm môi trường về việc hướng dẫn thực hiện quan trắc nước thải, bụi, khí thải; Phụ lục II và XXVIII ban hành kèm theo Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ, Cửa hàng xăng dầu Quốc Bình 2 không thuộc đối tượng phải thực hiện quan trắc nước thải định kỳ.

2.2. Chương trình quan trắc tự động, liên tục

Căn cứ theo Điều 97 và Điều 98 của Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ, Căn cứ theo kết quả đánh giá, dự báo các nguồn thải phát sinh từ Cửa hàng xăng dầu Quốc Bình 2, thì cơ sở không thuộc đối tượng thực hiện quan trắc nước thải tự động, liên tục.

2.3. Hoạt động quan trắc môi trường định kỳ theo đề xuất của chủ cơ sở

Thực hiện quan trắc môi trường không khí của Công ty TNHH MTV xăng dầu Thu Thủy, vị trí quan trắc cụ thể như sau:

a) Quan trắc môi trường không khí

- Vị trí quan trắc
- + Không khí khu vực cửa hàng của cơ sở
- + Không khí cách cửa hàng của cơ sở khoảng 50m
- Tần suất quan trắc: 06 tháng/lần
- Thông số giám sát: Tiếng ồn, bụi lơ lửng, SO₂, NO₂, CO

- Quy chuẩn so sánh:
- + QCVN 26:2010/BTNMT - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về tiếng ồn;
- + QCVN 05:2013/BTNMT - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về chất lượng không khí xung quanh.

b) Quan trắc môi trường nước thải

- Vị trí quan trắc: Nước thải tại ao lắng của cơ sở
- Thông số giám sát: pH, TSS, COD, Tổng dầu mỡ khoáng.
- Quy chuẩn so sánh: QCVN 29:2010/BTNMT , Cột B (Cửa hàng không có dịch vụ rửa xe) – Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về nước thải của kho và cửa hàng xăng dầu.

3. Kinh phí thực hiện quan trắc môi trường hàng năm

Căn cứ theo chương trình quan trắc của Công ty TNHH MTV xăng dầu Thu Thủy và đơn giá được áp dụng theo Quyết định số 46/2018/QĐ-UBND ngày 19/12/2018 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc Ban hành Bảng giá các thông số quan trắc môi trường trên địa bàn tỉnh Trà Vinh, kinh phí thực hiện quan trắc môi trường hàng năm tại cơ sở được dự toán cụ thể như sau:

Bảng 10. Dự toán kinh phí thực hiện quan trắc môi trường hàng năm

STT	Tên thông số	Đơn vị tính	Số lượng	Đơn giá	Thành tiền
I	Giám sát chất lượng không khí				9.162.144
1	Tiếng ồn	Mẫu	4	127.110	508.440
2	Bụi	Mẫu	4	262.620	1.050.480
3	NO ₂	Mẫu	4	440.948	1.763.792
4	SO ₂	Mẫu	4	895.978	3.583.912
5	CO	Mẫu	4	563.880	2.255.520
II	Giám sát chất lượng nước thải				1.893.342
1	pH	Mẫu	2	63.567	127.134
2	TSS	Mẫu	2	219.403	438.806
3	COD	Mẫu	2	195.775	391.550

STT	Tên thông số	Đơn vị tính	Số lượng	Đơn giá	Thành tiền
4	Tổng dầu mỡ khoáng	Mẫu	2	467.926	935.852
II	Lập báo cáo công tác bảo vệ môi trường hằng năm				6.000.000
<i>Tổng cộng</i>					<i>17.055.486</i>

Chương VII. KẾT QUẢ KIỂM TRA, THANH TRA VỀ BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG ĐỐI VỚI CƠ SỞ

Trong 02 năm gần nhất trước thời điểm lập báo cáo đến nay, Công ty TNHH MTV xăng dầu Thu Thủy chưa tiếp đoàn kiểm tra, thanh tra về bảo vệ môi trường.

Chương VIII. CAM KẾT CỦA CHỦ CƠ SỞ

- Công ty TNHH MTV xăng dầu Thu Thủy cam kết về tính chính xác, trung thực của hồ sơ đề nghị cấp giấy phép môi trường cho cơ sở.

- Công ty TNHH MTV xăng dầu Thu Thủy cam kết xử lý các loại chất thải phát sinh tại cơ sở đáp ứng các quy chuẩn kỹ thuật về môi trường và các yêu cầu về bảo vệ môi trường khác có liên quan, cụ thể như sau:

+ Đối với nước thải sinh hoạt: Được xử lý bằng hầm tự hoại và thuê đơn vị hút hầm định kỳ.

+ Đối với nước thải nhiễm dầu: Được xử lý bằng bể gạn dầu hiện hữu tại cơ sở đạt QCVN 29:2010/BTNMT , Cột B (Cửa hàng không có dịch vụ rửa xe) – Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về nước thải của kho và cửa hàng xăng dầu.

+ Đối với chất thải rắn (chất thải thông thường và chất thải nguy hại): Thực hiện đầy đủ các biện pháp quản lý chất thải tại nguồn, thực hiện ký hợp đồng với đơn vị có đủ chức năng thực hiện thu gom, vận chuyển và xử lý chất thải theo đúng quy định. Đảm bảo công tác quản lý và xử lý chất thải rắn đúng theo quy định của Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ và Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT ngày 10/01/2022 của Bộ Tài nguyên và Môi trường.

+ Đối với các nguồn phát sinh tiếng ồn và độ rung: Thực hiện đầy đủ các biện pháp giảm thiểu tác động của tiếng ồn và độ rung.

- Đối với tiếng ồn: áp dụng QCVN 26:2010/BTNMT - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về tiếng ồn (đối với khu vực thông thường từ 06 giờ đến 21 giờ);

- Đối với độ rung: áp dụng QCVN 27:2010/BTNMT - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về độ rung (đối với khu vực thông thường từ 06 giờ đến 21 giờ).

+ Đối với chương trình quan trắc môi trường đã đề xuất: Thực hiện đầy đủ chương trình quan trắc môi trường và có chế độ báo cáo về cơ quan quản lý theo đúng quy định.

PHỤ LỤC

**GIẤY CHỨNG NHẬN ĐĂNG KÝ DOANH NGHIỆP
CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN MỘT THÀNH VIÊN**

Mã số doanh nghiệp: 2100517444

Đăng ký lần đầu: ngày 28 tháng 12 năm 2012

1. Tên công ty

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN XĂNG DẦU THU THỦY

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài:

Tên công ty viết tắt:

2. Địa chỉ trụ sở chính

QL 53, Ấp Bến Cỏ, Xã Nguyệt Hóa, Huyện Châu Thành, Tỉnh Trà Vinh, Việt Nam

Điện thoại: 0743.842705

Fax:

Email:

Website:

3. Ngành, nghề kinh doanh

STT	Tên ngành	Mã ngành
1	Bán buôn nhiên liệu rắn, lỏng, khí và các sản phẩm liên quan Chi tiết: Mua bán xăng, dầu, nhớt	4661 (Chính)

4. Vốn điều lệ 5.000.000.000 đồng

Bằng chữ: Năm tỷ đồng

5. Vốn pháp định

6. Thông tin về chủ sở hữu

Họ và tên: NGÔ VĨNH NGUYỄN

Giới tính: Nam

Sinh ngày: 10/01/1984

Dân tộc: Kinh

Quốc tịch: Việt Nam

Loại giấy chứng thực cá nhân: Giấy chứng minh nhân dân

Số: 334225725

Ngày cấp: 14/12/2012

Nơi cấp: Công an tỉnh Trà Vinh

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú:

Số 476 C, Nguyễn Đăng, Phường 6, Thành phố Trà Vinh, Tỉnh Trà Vinh, Việt Nam

Chỗ ở hiện tại:

Số 476 C, Nguyễn Đăng, Phường 6, Thành phố Trà Vinh, Tỉnh Trà Vinh, Việt Nam

7. Người đại diện theo pháp luật của công ty

Chức danh: *Chủ tịch công ty*

Họ và tên: **NGÔ VĨNH NGUYỄN**

Giới tính: *Nam*

Sinh ngày: *10/01/1984*

Dân tộc: *Kinh*

Quốc tịch: *Việt Nam*

Loại giấy chứng thực cá nhân: *Giấy chứng minh nhân dân*

Số: *334225725*

Ngày cấp: *14/12/2012*

Nơi cấp: *Công an tỉnh Trà Vinh*

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú:

Số 476 C, Nguyễn Đăng, Phường 6, Thành phố Trà Vinh, Tỉnh Trà Vinh, Việt Nam

Chỗ ở hiện tại:

Số 476 C, Nguyễn Đăng, Phường 6, Thành phố Trà Vinh, Tỉnh Trà Vinh, Việt Nam

8. Thông tin về chi nhánh

9. Thông tin về văn phòng đại diện

10. Thông tin về địa điểm kinh doanh

TRƯỞNG PHÒNG



Trịnh Thị Kim Loan

II. Thừa đất, nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất

1. Thừa đất:

- a) Thừa đất số: 420, tờ bản đồ số: 34
 - b) Địa chỉ: ấp Bến Cỏ, xã Nguyệt Hòa, huyện Châu Thành, tỉnh Trà Vinh
 - c) Diện tích: 1569m² (bằng chữ: Một nghìn năm trăm sáu mươi chín mét vuông)
 - d) Hình thức sử dụng: Sử dụng riêng
 - e) Mục đích sử dụng: Đất trồng cây lâu năm
 - f) Thời hạn sử dụng: Thời hạn sử dụng đất đến ngày 27/11/2045, diện tích 521,6 m²,
 - g) Nguồn gốc sử dụng: Được tặng cho đất được Công nhận QSDĐ như giao đất không thu tiền sử dụng đất
2. Nhà ở: -/-
3. Công trình xây dựng khác: -/-
4. Rừng sản xuất là rừng trồng: -/-
5. Cây lâu năm: -/-
6. Ghi chú:
- Thừa đất có 495m² đất thuộc hành lang bảo vệ an toàn công trình Quốc Lộ 53

Trà Vinh, ngày 14 tháng 11 năm 2016
SỞ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG TỈNH TRÀ VINH

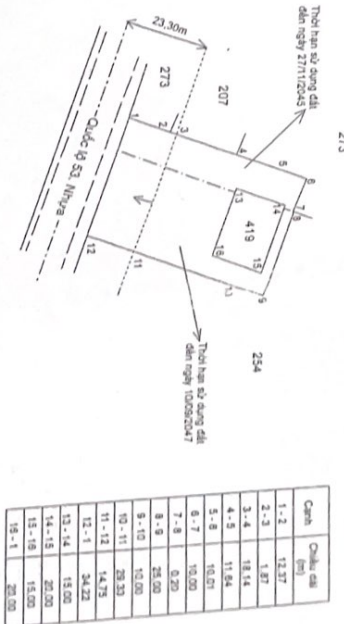
KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC



Số vào sổ cấp GCN: CS04111

Trần Thị Ngọc Bích

III. Sơ đồ thửa đất, nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất



Ranh giới giữa 2 phần đất có thời hạn sử dụng khác nhau

IV. Những thay đổi sau khi cấp giấy chứng nhận

Nội dung thay đổi và cơ sở pháp lý	Xác nhận của cơ quan có thẩm quyền

ỦY BAN NHÂN DÂN
HUYỆN CHÂU THÀNH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 43 /XN-UBND

Châu Thành, ngày 17 tháng 10 năm 2017

**GIẤY XÁC NHẬN ĐĂNG KÝ
ĐỀ ÁN BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG ĐƠN GIẢN**

Căn cứ Luật Bảo vệ môi trường ngày 23/6/2014;

Căn cứ Nghị định số 19/2015/NĐ-CP ngày 14/02/2015 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Bảo vệ môi trường;

Căn cứ Thông tư số 26/2015/TT-BTNMT ngày 28/5/2015 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định đề án bảo vệ môi trường chi tiết, đề án bảo vệ môi trường đơn giản;

Xét đề nghị của Trưởng Phòng Tài nguyên và Môi trường tại Tờ trình số 601/TTr-PTNMT ngày 09/10/2017,

**ỦY BAN NHÂN DÂN HUYỆN CHÂU THÀNH
XÁC NHẬN:**

Điều 1. Bản Đề án bảo vệ môi trường đơn giản (sau đây gọi là Đề án) của Cửa hàng xăng dầu Quốc Bình 2 do Công ty TNHH MTV Xăng dầu Thu Thủy làm chủ lập đã được đăng ký tại Ủy ban nhân dân huyện Châu Thành. Địa điểm hoạt động tại ấp Bến Có, xã Nguyệt Hóa, huyện Châu Thành, tỉnh Trà Vinh.

Điều 2. Chủ cơ sở có trách nhiệm:

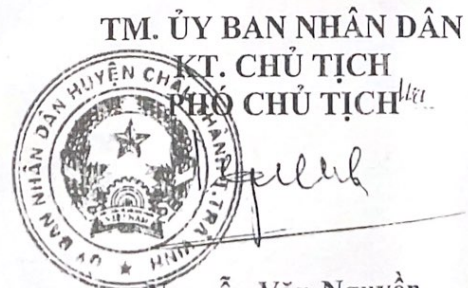
- Thực hiện đúng và đầy đủ các nội dung về bảo vệ môi trường đề ra trong Đề án; đảm bảo các chất thải và các vấn đề môi trường khác được quản lý, xử lý đạt yêu cầu theo quy định của pháp luật hiện hành.

- Trường hợp xảy ra sự cố môi trường, phải dừng hoạt động, thực hiện các biện pháp khắc phục và thông báo ngay cho Ủy ban nhân dân cấp xã, Ủy ban nhân dân cấp huyện nơi cơ sở hoạt động và các cơ quan có liên quan.

Điều 3. Giấy xác nhận này có giá trị kể từ ngày ký./.

Nơi nhận:

- Sở TN&MT;
- CT, các PCT.UBND huyện;
- Phòng TN&MT;
- UBND xã Nguyệt Hóa;
- CT TNHH MTV Xăng dầu Thu Thủy;
- LĐVP, NCNN;
- Lưu: VT.



QUYẾT ĐỊNH

**Về việc phê duyệt Kế hoạch ứng phó sự cố tràn dầu
của Cửa hàng xăng dầu Quốc Bình 2**

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH TRÀ VINH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Luật Bảo vệ môi trường số 55/2014/QH13 ngày 23/6/2014;

Căn cứ Luật Tài nguyên, môi trường biển và hải đảo số 82/2015/QH13 ngày 25/6/2015;

Căn cứ Quyết định số 02/2013/QĐ-TTg ngày 14/01/2013 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Quy chế hoạt động ứng phó sự cố tràn dầu; Quyết định số 63/2014/QĐ-TTg ngày 11/11/2014 của Thủ tướng Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy chế hoạt động ứng phó sự cố tràn dầu ban hành kèm theo Quyết định số 02/2013/QĐ-TTg ngày 14/01/2013 của Thủ tướng Chính phủ;

Căn cứ Quyết định số 37/2016/QĐ-UBND ngày 20/9/2016 của Ủy ban nhân dân tỉnh Trà Vinh ban hành Quy định trình tự lập, thẩm định và phê duyệt Kế hoạch ứng phó sự cố tràn dầu của các cơ sở trên địa bàn tỉnh Trà Vinh;

Theo đề nghị của Hội đồng thẩm định Kế hoạch ứng phó sự cố tràn dầu của Cửa hàng xăng dầu Quốc Bình 2 tại Biên bản số 110/BB-HĐ ngày 11/10/2017;

Xét nội dung Kế hoạch ứng phó sự cố tràn dầu của Cửa hàng xăng dầu Quốc Bình 2 đã được chỉnh sửa, bổ sung gửi kèm Văn bản số 02/QB2 ngày 25/10/2017 của Công ty TNHH Một thành viên xăng dầu Thu Thủy;

Xét Tờ trình số 563/TTr-STNMT ngày 06/11/2017 của Giám đốc Sở Tài Nguyên và Môi trường về việc phê duyệt Kế hoạch ứng phó sự cố tràn dầu của Cửa hàng xăng dầu Quốc Bình 2,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt Kế hoạch ứng phó sự cố tràn dầu của Cửa hàng xăng dầu Quốc Bình 2 (đính kèm kế hoạch).

Điều 2. Công ty TNHH Một thành viên xăng dầu Thu Thủy có trách nhiệm thực hiện đúng, đầy đủ các nội dung được nêu trong Kế hoạch ứng phó sự cố tràn dầu của Cửa hàng xăng dầu Quốc Bình 2 được phê duyệt và các yêu cầu sau:

1. Sẵn sàng lực lượng, phương tiện, thiết bị và thường xuyên kiểm tra, giám sát, bảo dưỡng trang thiết bị để kịp thời ứng phó khi có sự cố tràn dầu xảy ra; hàng năm có kế hoạch đầu tư, mua sắm hoặc hợp đồng thuê phương tiện, trang thiết bị cần thiết để ứng phó kịp thời khi có sự cố tràn dầu xảy ra.

2. Định kỳ tổ chức diễn tập ứng phó sự cố tràn dầu theo các tình huống giả định nêu trong kế hoạch; khi phát hiện có sự cố tràn dầu xảy ra phải nhanh chóng báo cáo về Sở Tài nguyên và Môi trường, các cơ quan chức năng của tỉnh để kịp thời ứng phó nhằm hạn chế đến mức thấp nhất sự phát tán dầu tràn ra môi trường.

4. Khi có sự cố xảy ra trong phạm vi quản lý cần khẩn trương phối hợp với các ngành có liên quan xác định nguyên nhân sự cố, đối tượng bị ảnh hưởng, mức độ thiệt hại đến môi trường, giám định thiệt hại và giải quyết bồi thường thiệt hại theo quy định pháp luật hiện hành.

5. Định kỳ 06 tháng và hàng năm báo cáo tình hình, kết quả thực hiện kế hoạch ứng phó sự cố tràn dầu của đơn vị về Sở Tài nguyên và Môi trường, Ban Chỉ huy Phòng, chống thiên tai và Tìm kiếm cứu nạn tỉnh (Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn).

6. Thường xuyên cập nhật Kế hoạch ứng phó sự cố tràn dầu của Cửa hàng xăng dầu Quốc Bình 2 và trong quá trình thực hiện nếu có thay đổi về nội dung kế hoạch thì chủ cơ sở phải có văn bản báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh, Sở Tài nguyên và Môi trường để được xem xét, những nội dung thay đổi, bổ sung chỉ được thực hiện sau khi có văn bản chấp thuận của cấp có thẩm quyền.

Điều 3. Giao Sở Tài nguyên và Môi trường phối hợp với Thường trực Ban Chỉ huy Phòng, chống thiên tai và Tìm kiếm cứu nạn tỉnh (Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn) kiểm tra, giám sát việc thực hiện Kế hoạch ứng phó sự cố tràn dầu của Cửa hàng xăng dầu Quốc Bình 2 đã được phê duyệt.

Điều 4. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường, Thường trực Ban Chỉ huy Phòng, chống thiên tai và Tìm kiếm cứu nạn tỉnh (Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn), Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện Châu Thành và Giám đốc Công ty TNHH Một thành viên xăng dầu Thu Thủy có trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Quyết định có hiệu lực kể từ ngày ký/.

Nơi nhận:

- CT và các PCT. UBND tỉnh;
- Như Điều 4;
- LĐVP;
- Lưu: VT, PNN.10b

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN

**KỊCH CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Trần Anh Dũng

GIẤY CHỨNG NHẬN
ĐỦ ĐIỀU KIỆN VỀ PHÒNG CHÁY VÀ CHỮA CHÁY

- Căn cứ Luật Phòng cháy và chữa cháy ngày 29 tháng 6 năm 2001;
- Căn cứ Nghị định số 35/2003/NĐ-CP ngày 04 tháng 4 năm 2003 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật phòng cháy và chữa cháy;
- Căn cứ Thông tư số 04/2004/TT-BCA ngày 31 tháng 3 năm 2004 của Bộ Công an;
- Xét hồ sơ đề nghị cấp "Giấy chứng nhận đủ điều kiện về PCCC" của ông/bà:

.....**NGÔ VĂN NGUYỄN**..... Chức vụ: **Giám Đốc**
đại diện cho: **CTY TNHH MỘT THÀNH VIÊN XĂNG DẦU THU THỦY**
và biên bản kiểm tra các điều kiện về PCCC của **Phòng Cảnh sát PCCC&CNCH**
lập ngày **08**..... tháng **01**..... năm **2013**.....

PHÒNG CẢNH SÁT PCCC&CNCH

CHỨNG NHẬN:

(2) **CỬA HÀNG XĂNG DẦU QUỐC BÌNH**
Thuộc: **CTY TNHH MỘT THÀNH VIÊN XĂNG DẦU THU THỦY**
Địa chỉ: **Áp Bến Cỏ, xã Nguyệt Hóa, huyện Châu Thành, tỉnh Trà Vinh.**

Tại thời điểm cấp Giấy chứng nhận này có đủ điều kiện về phòng cháy và chữa cháy theo quy định của pháp luật để: **Kinh doanh xăng dầu (cửa hàng cấp III - 60 m³)**

Đồng thời ông/bà: **NGÔ VĂN NGUYỄN**..... có trách nhiệm duy trì liên tục điều kiện về PCCC đã chứng nhận của **Phòng Cảnh sát PCCC&CNCH** trong suốt quá trình hoạt động.

Trà Vinh..... ngày **11**..... tháng **01**..... năm **2013**.....

(3) **KT. TRƯỞNG PHÒNG**
PHÓ TRƯỞNG PHÒNG



Thượng tá Nguyễn Văn Khương

(1) Tên cơ quan Cảnh sát PCCC cấp giấy; (2) Tên cơ sở hoặc phương tiện giao thông cơ giới; (3) Chức danh người ký giấy (ký tên, đóng dấu).

CÔNG AN TỈNH TRÀ VINH
PHÒNG CS PCCC VÀ CNCH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

**BIÊN BẢN KIỂM TRA
AN TOÀN VỀ PHÒNG CHÁY VÀ CHỮA CHÁY
Chuyên ngành xăng dầu năm 2023**

Hồi 8 giờ 30 phút ngày 23 tháng 5 năm 2023 tại Cửa hàng xăng dầu Quốc Bình 2 thuộc Công ty TNHH MTV xăng dầu Thu Thủy.

Địa chỉ: ấp Bến Có, xã Nguyệt Hóa, huyện Châu Thành, tỉnh Trà Vinh.

Chúng tôi gồm:

*** Đại diện Phòng CS PCCC và cứu nạn, cứu hộ**

- Ông: Dương Văn Vũ, Chức vụ: Cán bộ.

- Ông: Nguyễn Hoài Trân, Chức vụ: Cán bộ.

Đã tiến hành kiểm tra an toàn phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ đối với Cửa hàng xăng dầu Quốc Bình 2

*** Đại diện Công ty TNHH MTV xăng dầu Thu Thủy:**

Ông: Ngô Vĩnh Nguyên – Chức vụ: Giám đốc.

Tình hình và kết quả kiểm tra như sau:

Thực hiện Kế hoạch số 30/KH-PC07 ngày 28 tháng 3 năm 2023 của Phòng Cảnh sát PCCC và CNCH, về kiểm tra công tác phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ (PCCC và CNCH) Chuyên ngành xăng dầu năm 2023. Qua kiểm tra thực tế công tác phòng cháy và chữa cháy tại Cửa hàng xăng dầu Quốc Bình 2 có một số nhận xét và kiến nghị sau:

1. Kiểm tra hồ sơ:

- Đại diện cơ sở ông: Ngô Vĩnh Nguyên báo cáo lại công tác PCCC tại cửa hàng và xuất trình hồ sơ, tài liệu phục vụ đoàn kiểm tra như sau:

- Cửa hàng xăng dầu Quốc Bình 2 thuộc Công ty TNHH MTV xăng dầu Thu Thủy, người đại diện pháp luật là Ông: Ngô Vĩnh Nguyên; đã được Phòng CS PCCC và CNCH Công an tỉnh Trà Vinh cấp Giấy chứng nhận thẩm duyệt thiết kế về PCCC cải tạo cửa hàng xăng dầu Quốc Bình số 74/TD-PCCC ngày 20/10/2010; văn bản kiểm tra nghiệm thu PCCC số 13/NT-PC66 ngày 25/02/2011.

- Qui mô cơ sở: Cửa hàng xăng dầu gồm các hạng mục sau: Nhà Giao dịch: 50.m², khu mái che trụ bơm: 05 cột bơm. diện tích 100m². khu bể chứa xăng dầu: gồm 03 bể chứa 26m³.

- Mã số thuế: 2100517444; số Điện thoại: 0868304560.

- Kiểm tra việc lập và lưu trữ hồ sơ: Có xây dựng hồ sơ quản lý, theo dõi hoạt động PCCC.

+ Phương án chữa cháy của cơ sở theo mẫu PC11 kèm theo TT số 66/2014/TT-BCA, được Phòng CS PCCC và cứu nạn, cứu hộ phê duyệt ngày 10/9/2016.

+ Phương án cứu hộ cứu nạn được lập theo mẫu số 04 Nghị định 83/2017/NĐ-CP của Chính phủ, phê duyệt ngày 01/3/2022.

+ Có thành lập đội PCCC cơ sở gồm 02 thành viên, có giấy chứng nhận huấn luyện nghiệp vụ về PCCC.

+ Đã ban hành quyết định nội quy PCCC, nội quy an toàn sử dụng điện các bảng nội quy PCCC tại cửa hàng.

+ Có mua bảo hiểm cháy, nổ bắt buộc theo qui định Nghị định số 23/2018/NĐ-CP ngày 23/02/2018 của Chính phủ Quy định về bảo hiểm cháy, nổ bắt buộc và Nghị định số 97/2021/NĐ-CP ngày 08/11/2021 sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 23/2018/NĐ-CP của Chính phủ; Công ty CP Bảo hiểm Viễn Đông chi nhánh Tiền Giang, hiểm có giá trị đến ngày 19/4/2024.

+ Định kỳ có tự kiểm tra công tác PCCC và cứu nạn, cứu hộ; có xây dựng kế hoạch, tổ chức thực tập và báo cáo kết quả thực tập phương án chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ; báo cáo công tác PCCC và CNCH theo qui định pháp luật.

+ Định kỳ có kiểm tra, đo điện trở hệ thống chống sét theo quy định đo ngày 28/3/2023 kết quả điện trở nói đạt đạt yêu cầu.

2. Kiểm tra thực tế:

Tại thời điểm kiểm tra đoàn kiểm tra công tác PCCC và CNCH ghi nhận tình hình, kết quả thực hiện các điều kiện an toàn về phòng cháy và chữa cháy và CNCH như sau:

- Cơ sở có niêm yết nội quy PCCC, tiêu lệnh chữa cháy, biển cấm lửa, cấm hút thuốc ...theo quy định.

- Có trang bị phương tiện chữa cháy ban đầu gồm: 02 bình MFZ35, 08 bình MFZ8; 03 bình MT5, 03 chăn sợi, 03 phuy cát. Tại thời điểm kiểm tra hoạt động bình thường.

- Giao thông, nguồn nước: Cơ sở nằm tiếp giáp QL 53 rộng trên 4m thuận tiện cho công cho xe chữa cháy, xe cứu nạn, cứu hộ tiếp cận. Nguồn nước phục vụ chữa cháy chủ yếu là ao, hồ xung quanh cơ sở.

- Kiểm tra hệ thống điện: Hệ thống đường dây dẫn điện được đi trong ống nhựa bảo vệ, từng khu vực đều bố trí Aptomat bảo vệ.

- Đường và lối thoát nạn tại thời điểm kiểm tra đảm bảo thông thoáng.

- Kiểm tra khoảng cách an toàn PCCC, van thử của bể chứa đảm bảo theo QCVN 01: 2021 BCT.

3. Nhận xét, đánh giá:

- Đối chiếu với hồ sơ thiết kế đã được Phòng CS PCCC và CNCH Công an tỉnh Trà Vinh thẩm duyệt, nghiệm thu về PCCC cơ sở có thay đổi về qui mô, diện tích, tính chất sử dụng...

- Qua kiểm tra công tác phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ tại Cửa hàng xăng dầu Quốc Bình 2 thuộc Công ty TNHH MTV xăng dầu Thu Thủy có quan tâm, duy trì các điều kiện an toàn PCCC tại cửa hàng.

4. Kiến nghị

Đề đảm bảo điều kiện PCCC và CNCH trong thời gian tới Phòng CS PCCC và CNCH kiến nghị cơ sở thực hiện tốt một số nội dung cụ thể sau:

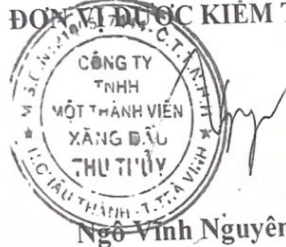
4.1. Tiếp tục duy trì các điều kiện an toàn phòng cháy chữa cháy tại cửa hàng, thường xuyên kiểm tra an toàn về phòng cháy và chữa cháy từng khu vực trong CHXD (như hệ thống dây dẫn điện và các nguồn nhiệt có thể phát sinh cháy, nổ ...) và nhắc nhở khách mua hàng thực hiện các quy định cấm tại cửa hàng.

4.2. Tuyệt đối không sử dụng nguồn lửa, nguồn nhiệt trong khu vực CHXD như: đốt hương thờ cúng, nấu ăn trong khu vực cửa hàng.

Đề nghị cơ sở thực hiện nghiêm túc các nội dung kiến nghị trên.

Biên bản được lập xong hồi 9 giờ 20 phút ngày 23 tháng 5 năm 2023, gồm 03 trang được lập thành 02 bản, mỗi bên giữ 01 bản, đã đọc lại cho mọi người cùng nghe, công nhận đúng và nhất trí ký tên dưới đây.

ĐẠI DIỆN
ĐƠN VỊ ĐƯỢC KIỂM TRA



Ngô Vinh Nguyên

ĐẠI DIỆN
PHÒNG CS PCCC VÀ CNCH

A handwritten signature in black ink, appearing to read 'Dương Văn Vũ'.

Dương Văn Vũ

**GIẤY CHỨNG NHẬN
ĐỦ ĐIỀU KIỆN KINH DOANH XĂNG DẦU**

GIÁM ĐỐC SỞ CÔNG THƯƠNG TỈNH TRÀ VINH

Căn cứ Quyết định số 1020/QĐ-UBND ngày 14/7/2008 của UBND tỉnh Trà Vinh về việc phê duyệt đề án tổ chức bộ máy, chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Công Thương tỉnh Trà Vinh;

Căn cứ Nghị định số 84/2009/NĐ-CP ngày 15 tháng 10 năm 2009 của Chính phủ về kinh doanh xăng dầu;

Xét hồ sơ đề nghị cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh xăng dầu của Công ty TNHH một thành viên xăng dầu Thu Thủy;

Theo đề nghị của Trưởng Phòng Quản lý thương mại.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh xăng dầu cho: Cửa hàng xăng dầu Quốc Bình 2.

Địa chỉ: Quốc lộ 53 ấp Bến Cỏ, xã Nguyệt Hóa,
huyện Châu Thành, tỉnh Trà Vinh.

Số điện thoại: 0743 842705.

Thuộc: Công ty TNHH một thành viên xăng dầu Thu Thủy.

Người đại diện: Ngô Vĩnh Nguyên

Tên giao dịch đối ngoại:

Địa chỉ trụ sở chính: Quốc lộ 53 ấp Bến Cỏ, xã Nguyệt Hóa,
huyện Châu Thành, tỉnh Trà Vinh.

Số điện thoại: 0743 842705.

Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số: 2100517444 do Phòng Đăng ký kinh doanh Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Trà Vinh cấp ngày 28 tháng 12 năm 2012.

Được phép kinh doanh bán lẻ xăng dầu.

Điều 2. Cửa hàng xăng dầu Quốc Bình, thuộc Công ty TNHH một thành viên xăng dầu Thu Thủy phải thực hiện đúng các quy định tại Nghị định số 84/2009/NĐ-CP ngày 15 tháng 10 năm 2009 của Chính phủ về kinh doanh xăng dầu và các quy định khác của pháp luật có liên quan.

Điều 3. Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh xăng dầu này có giá trị đến hết ngày 15 tháng 01 năm 2018.

Nơi nhận:

- CHXD Quốc Bình;
- Lưu: VT, QLTM.

Cấp lại

**KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**



Nguyễn Văn Bình

KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

Ngày: 24/06/2023

Số: 06.23.651 - 2

- Khách hàng: **CÔNG TY TNHH MTV XĂNG DẦU THU THỦY**
- Địa điểm lấy mẫu: QL53, Ấp Bến Cỏ, xã Nguyệt Hóa, huyện Châu Thành, tỉnh Trà Vinh
- Ngày lấy mẫu/ nhận mẫu: 16/06/2023 Ngày trả kết quả: 24/06/2023
- Loại mẫu: Không khí Số lượng: 02
- Thông tin mẫu:

Mã số mẫu	Vị trí lấy mẫu
1606.TTH.KK01	Không khí khu vực cửa hàng của cơ sở ^(b)
1606.TTH.KK02	Không khí cách cửa hàng của cơ sở khoảng 50m

6. Phương pháp lấy mẫu/thử nghiệm:

Stt	Thông số	Đơn vị	Phương pháp lấy mẫu/thử nghiệm
1.	Bụi	mg/m ³	TCVN 5067:1995
2.	SO ₂	mg/m ³	TCVN 5971:1995
3.	NO ₂	mg/m ³	TCVN 6137:2009
4.	CO	mg/m ³	HD - CO

7. Kết quả:

Kết quả	Thông số			
	Bụi	SO ₂	NO ₂	CO
	(mg/m ³)			
1606.TTH.KK02	0,063	0,074	0,070	6,70
<i>QCVN 05:2013/BTNMT</i>	<i>0,3</i>	<i>0,35</i>	<i>0,2</i>	<i>30</i>
<i>QCVN 06:2009/BTNMT</i>	--	--	--	--
1606.TTH.KK01	0,060	0,072	0,065	6,60
<i>QCVN 02:2019/BYT</i>	<i>8</i>	--	--	--
<i>QCVN 03:2019/BYT</i>	--	<i>10</i>	<i>10</i>	<i>40</i>

Ghi chú: - Kết quả chỉ có giá trị trên mẫu thử & tại thời điểm quan trắc/lấy mẫu.

- (*): Thông số được chứng nhận ISO/IEC 17025:2017.
- (**): Kết quả nhà thầu phụ được chứng nhận Vimcert.
- (a): Thông số không được BTNMT công nhận, không được quy định trong các văn bản quy phạm pháp luật về môi trường, thử nghiệm theo yêu cầu khách hàng, chỉ mang tính chất tham khảo.
- (b): Nền mẫu không được BTNMT công nhận, nền mẫu không được quy định trong các văn bản quy phạm pháp luật về môi trường, thử nghiệm theo yêu cầu khách hàng, chỉ mang tính chất tham khảo.
- Thời gian lưu mẫu: 5 ngày kể từ ngày trả kết quả (không lưu đối với khí thải và không khí).
- KPH: Không phát hiện (<MDL: Giới hạn phát hiện của phương pháp).

Phòng thử nghiệm

Giám đốc PACIFIC



Danh Bảo Tiên

Tạ Thị Ngọc Trang 1/1

KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

Ngày: 24/06/2023

Số: 06.23.651 - 1

- Khách hàng: **CÔNG TY TNHH MTV XĂNG DẦU THU THỦY**
- Địa điểm lấy mẫu: QL53, Ấp Bến Cỏ, xã Nguyệt Hóa, huyện Châu Thành, tỉnh Trà Vinh
- Ngày lấy mẫu/ nhận mẫu: 16/06/2023 Ngày trả kết quả: 24/06/2023
- Loại mẫu: Õn Số lượng: 02
- Thông tin mẫu:

Mã số mẫu	Vị trí lấy mẫu
1606.TTH.KK01	Không khí khu vực cửa hàng của cơ sở ^(b)
1606.TTH.KK02	Không khí cách cửa hàng của cơ sở khoảng 50m

- Phương pháp quan trắc:

Stt	Thông số	Đơn vị	Phương pháp quan trắc
1.	Tiếng ồn	dBA	TCVN 7878 – 2:2018

- Kết quả:

Kết quả	Thông số
	Tiếng ồn (dBA)
1606.TTH.KK02	63,4
QCVN 26:2010/BTNMT	<70
1606.TTH.KK01	71,6
QCVN 24:2016/BYT	≤ 85

Ghi chú: – Kết quả chỉ có giá trị trên mẫu thử & tại thời điểm quan trắc/lấy mẫu.

– (*): Thông số được chứng nhận ISO/IEC 17025:2017.

– (**): Kết quả nhà thầu phụ được chứng nhận Vimcert.REC

– (a): Thông số không được BTNMT công nhận, không được quy định trong các văn bản quy phạm pháp luật về môi trường, thử nghiệm theo yêu cầu khách hàng, chỉ mang tính chất tham khảo.

– (b): Nền mẫu không được BTNMT công nhận, nền mẫu không được quy định trong các văn bản quy phạm pháp luật về môi trường, thử nghiệm theo yêu cầu khách hàng, chỉ mang tính chất tham khảo.

– Thời gian lưu mẫu: 5 ngày kể từ ngày trả kết quả (không lưu đối với khí thải và không khí).

– KPH: Không phát hiện (<MDL: Giới hạn phát hiện của phương pháp).

Phòng thử nghiệm

Giám đốc PACIFIC


CÔNG TY
CỔ PHẦN
PHÁT TRIỂN VÀ
PHÂN TÍCH MÔI TRƯỜNG
PACIFIC

Dinh Bảo Liên

Lê Thị Ngọc Huyền

Trang: 1/1

KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

Ngày: 24/06/2023

Số: 06.23.651 - 3

- Khách hàng: **CÔNG TY TNHH MTV XĂNG DẦU THU THỦY**
- Địa điểm lấy mẫu: QL53, Ấp Bến Có, xã Nguyệt Hóa, huyện Châu Thành, tỉnh Trà Vinh
- Ngày lấy mẫu/ nhận mẫu: 16/06/2023 Ngày trả kết quả: 24/06/2023
- Loại mẫu: Nước thải Số lượng: 01
- Thông tin mẫu:

Mã số mẫu	Vị trí lấy mẫu	Phương pháp quan trắc/lấy mẫu	Tình trạng/ thể tích mẫu
1606.TTH.NT01	Nước thải tại ao lắng của cơ sở	TCVN 6663-1:2011, TCVN 5999:1995, TCVN 6663-3:2016, TCVN 8880:2011	Mẫu nước vàng nhiều cặn, 2lit

6. Kết quả:

Stt	Thông số	Đơn vị	Phương pháp quan trắc/ thử nghiệm	Kết quả
				1606.TTH.NT01
1.	pH ^(*)	--	TCVN 6492:2011	6,90
2.	TSS	mg/L	TCVN 6625:2000	108
3.	COD	mgO ₂ /L	SMEWW 5220C:2017	125
4.	Tổng dầu mỡ khoáng	mg/L	SMEWW 5520B&F:2017	3,20

Ghi chú: – Kết quả chỉ có giá trị trên mẫu thử & tại thời điểm quan trắc/lấy mẫu.

– (*): Thông số được chứng nhận ISO/IEC 17025:2017.

– (**): Kết quả nhà thầu phụ được chứng nhận Vimcert.

– (a): Thông số không được BTNMT công nhận, không được quy định trong các văn bản quy phạm pháp luật về môi trường, thử nghiệm theo yêu cầu khách hàng, chỉ mang tính chất tham khảo.

– (b): Nền mẫu không được BTNMT công nhận, nền mẫu không được quy định trong các văn bản quy phạm pháp luật về môi trường, thử nghiệm theo yêu cầu khách hàng, chỉ mang tính chất tham khảo.

– Thời gian lưu mẫu: 5 ngày kể từ ngày trả kết quả (không lưu đối với khí thải và không khí).

– KPH: Không phát hiện (<MDL: Giới hạn phát hiện của phương pháp).

Phòng thử nghiệm

Đinh Bảo Liên

Giám đốc PACIFIC



Lê Thị Ngọc Huyền

Số: /QĐ-BTNMT

Hà Nội, ngày tháng năm 2022

QUYẾT ĐỊNH

Về việc chứng nhận đăng ký hoạt động thử nghiệm và đủ điều kiện hoạt động dịch vụ quan trắc môi trường

BỘ TRƯỞNG BỘ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG

Căn cứ Luật Bảo vệ môi trường ngày 17 tháng 11 năm 2020;

Căn cứ Nghị định số 36/2017/NĐ-CP ngày 04 tháng 4 năm 2017 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Tài nguyên và Môi trường;

Căn cứ Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10 tháng 01 năm 2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường;

Căn cứ Nghị định số 127/2014/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2014 của Chính phủ quy định điều kiện của tổ chức hoạt động dịch vụ quan trắc môi trường;

Căn cứ Nghị định số 107/2016/NĐ-CP ngày 01 tháng 7 năm 2016 của Chính phủ quy định về điều kiện kinh doanh dịch vụ đánh giá sự phù hợp và Nghị định số 154/2018/NĐ-CP ngày 09 tháng 11 năm 2018 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ một số quy định về điều kiện đầu tư, kinh doanh trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Khoa học và Công nghệ và một số quy định về kiểm tra chuyên ngành;

Căn cứ Nghị định số 40/2019/NĐ-CP ngày 13 tháng 5 năm 2019 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định quy định chi tiết, hướng dẫn thi hành Luật Bảo vệ môi trường;

Căn cứ Thông tư số 19/2015/TT-BTNMT ngày 23 tháng 4 năm 2015 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết việc thẩm định điều kiện hoạt động dịch vụ quan trắc môi trường và mẫu giấy chứng nhận;

Căn cứ Thông tư số 25/2019/TT-BTNMT ngày 31 tháng 12 năm 2019 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết thi hành một số điều của Nghị định số 40/2019/NĐ-CP ngày 13 tháng 5 năm 2019 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định quy định chi tiết, hướng dẫn thi hành Luật Bảo vệ môi trường và quy định quản lý hoạt động dịch vụ quan trắc môi trường;

Căn cứ Quyết định số 796/QĐ-BTNMT ngày 27 tháng 3 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường ban hành quy trình thí điểm liên thông giải quyết thủ tục hành chính trong lĩnh vực quan trắc môi trường thuộc thẩm quyền giải quyết của Bộ Tài nguyên và Môi trường;

Căn cứ Hồ sơ đề nghị thực hiện quy trình thủ tục liên thông giải quyết thủ tục chứng nhận đăng ký hoạt động thử nghiệm trong lĩnh vực quan trắc môi trường và chứng nhận đủ điều kiện hoạt động dịch vụ quan trắc môi trường của Công ty Cổ phần Phát triển và Phân tích môi trường PACIFIC;

Căn cứ kết quả thẩm định của Tổng cục Môi trường về việc chứng nhận đăng ký hoạt động thử nghiệm trong lĩnh vực quan trắc môi trường và chứng nhận đủ điều kiện hoạt động dịch vụ quan trắc môi trường đối với Công ty Cổ phần Phát triển và Phân tích môi trường PACIFIC;

Theo đề nghị của Tổng Cục trưởng Tổng cục Môi trường.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Chứng nhận “**Công ty Cổ phần Phát triển và Phân tích môi trường PACIFIC**”, địa chỉ tại Số 115 đường 5C, KDC Vĩnh Lộc, khu phố 4, phường Bình Hưng Hòa B, quận Bình Tân, Thành phố Hồ Chí Minh, đã đăng ký hoạt động thử nghiệm trong lĩnh vực quan trắc môi trường (số đăng ký **303/TN-QTMT**) theo quy định tại Nghị định số 107/2016/NĐ-CP ngày 01 tháng 7 năm 2016 của Chính phủ về điều kiện kinh doanh dịch vụ đánh giá sự phù hợp và đủ điều kiện hoạt động dịch vụ quan trắc môi trường (mã số **VIMCERTS 303**) theo quy định tại Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10 tháng 01 năm 2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường (các Giấy chứng nhận kèm theo Quyết định này).

Điều 2. Thông tin chi tiết về lĩnh vực và phạm vi được chứng nhận tại Phụ lục kèm theo Quyết định này.

Điều 3. Công ty Cổ phần Phát triển và Phân tích môi trường PACIFIC phải thực hiện đầy đủ quy định về chứng nhận theo Nghị định số 107/2016/NĐ-CP ngày 01 tháng 7 năm 2016 của Chính phủ quy định về điều kiện kinh doanh dịch vụ đánh giá sự phù hợp, Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10 tháng 01 năm 2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường và các quy định hiện hành của pháp luật.

Điều 4. Quyết định này có hiệu lực 03 năm kể từ ngày ký.

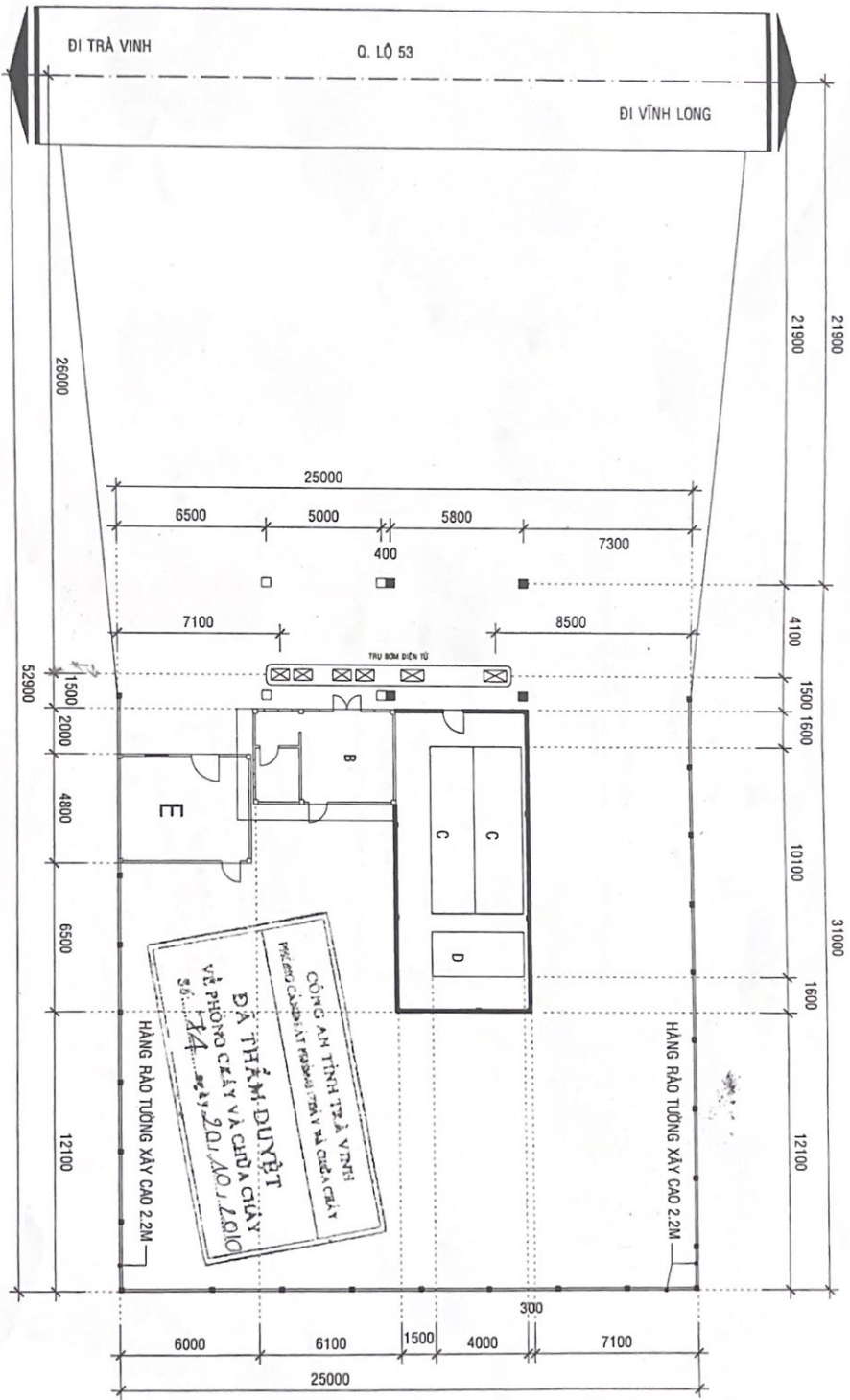
Tổng Cục trưởng Tổng cục Môi trường, Chánh Văn phòng Bộ và Công ty Cổ phần Phát triển và Phân tích môi trường PACIFIC chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 4;
- Bộ trưởng Trần Hồng Hà (để báo cáo);
- Bộ Khoa học và Công nghệ;
- Sở TNMT TP Hồ Chí Minh;
- Lưu: VT, VPMC, TCMT, QLCL (09).

**KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG**

Võ Tuấn Nhân

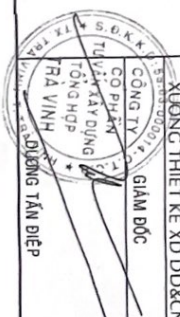


MẶT BẰNG TỔNG THỂ CẢI TẠO TL: 1/200

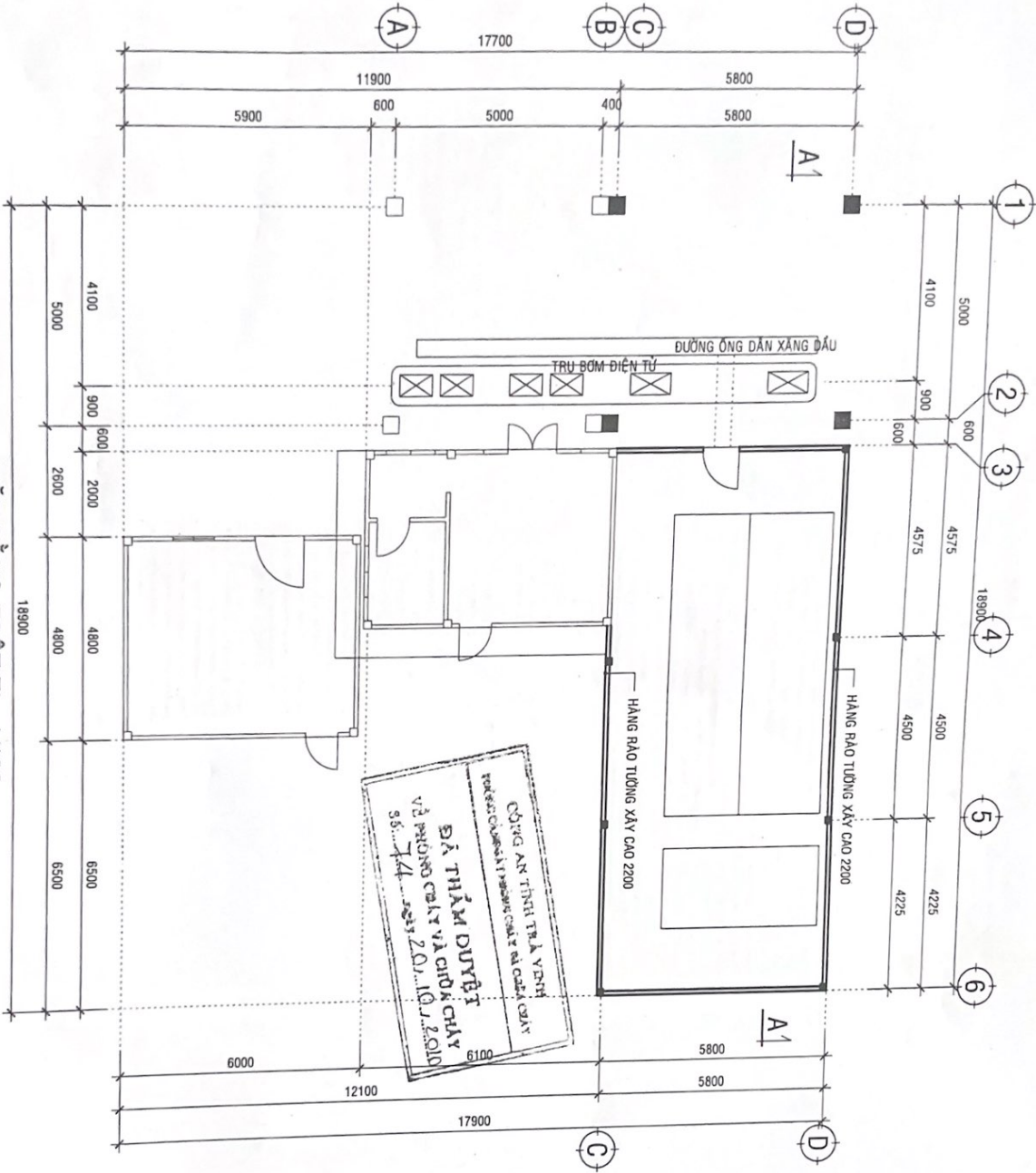
GHI CHÚ:

- A TRỤ BOM XĂNG ĐIỆN TỬ CẢI TẠO
- B NHÀ GIAO DỊCH HIỆN TRẠNG
- C BỐN CHỮA XĂNG 95 20000LIT HIỆN TRẠNG
- D BỐN CHỮA DẦU 20000LIT HIỆN TRẠNG
- E PHÒNG KHÁCH

<p>CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN XD TỔNG HỢP TRÀ VINH</p>	<p>XUỐNG THIẾT KẾ XD ĐD&CN</p> <p>GIAM ĐỐC</p>		<p>DOANH NGHIỆP XĂNG DẦU TƯ NHÂN CHỦ DOANH NGHIỆP NGỠ VINH NGUYỄN XÃ NGUYỆT HÒA - H. CHÂU THÀNH - T. TRÀ VINH</p>		<p>TK CẢI TẠO</p> <p>K101</p>
	<p>MẶT BẰNG TỔNG THỂ</p> <p>GHI CHÚ</p>		<p>XUỐNG TRƯỞNG + CN</p>	<p>THIẾT KẾ</p>	<p>THỂ HIỆN</p>
<p>CHỖ ĐÓNG CHỮ VÀ CHỮA CẢY</p> <p>SỐ: 24/2010/ĐL.ĐL.ĐC</p>		<p>KTS. NGỠ VĂN HIẾU</p>	<p>KS. LÂM H. KHƯƠNG</p>	<p>MAI VĂN MINH</p>	<p>KS. TĂNG P. ĐÔNG</p>



MẶT BẰNG TRỆT TL: 1/100



CÔNG TY TNHH TRÀ VINH
 CÔNG TRÌNH THIẾT KẾ VÀ XÂY DỰNG
 SỐ 14 NG. 20/10/2010
 ĐÃ THẨM DUYỆT
 VÀ PHỎNG CẢM VÀ CHỮM CHẤY



CÔNG TY CỔ PHẦN TU VẤN XD TỔNG HỢP TRÀ VINH CÔNG TRÌNH THIẾT KẾ XD DD&CN GIÁM ĐỐC DƯƠNG TẤN ĐIẾP	DOANH NGHIỆP XĂNG DẦU TƯ NHÂN CHỦ DOANH NGHIỆP: NGÔ VINH NGUYÊN XÃ NGUYỆT HÒA - H. CHÂU THÀNH - T. TRÀ VINH			TK. CÁI TẠO (KT02) 05 HT: 10 - 2010
	MẶT BẰNG TRỆT			
XƯỞNG TRƯỞNG + CN KTS: NGÔ VĂN HIỆU	THIẾT KẾ KS: LÂM H. KHƯƠNG	THỂ HIỆN MẠI VĂN MINH	Q L K T KS: TĂNG P. ĐỒNG	